



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

22

Tháng 11 - 2022

**BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ TRAO QUYẾT ĐỊNH CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỔ NHIỆM ÔNG NGUYỄN TƯỜNG VĂN
LÀM THỨ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Ngày 18/11/2022



LỄ KHAI MẠC VIETBUILD HÀ NỘI 2022 LẦN 3

Ngày 23/11/2022



THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

22

SỐ 22 - 11/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 5

Văn bản của địa phương

- Quảng Trị: Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 9

- Hải Phòng: Quy định về việc thu hồi đất do bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố 10

- Cao Bằng: Quy định phân cấp, phân công quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh 12

- Vĩnh Phúc: Ban hành một số quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

ThS. ĐỖ HỮU LỰC

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Khoa học công nghệ xây dựng

- Kinh tế đô thị trong quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam 18
- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện 19
- Nghiệm thu Nhiệm vụ “Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch” 20
- Ngành Vật liệu xây dựng với kinh tế tuần hoàn hướng tới mục tiêu phát thải bằng 0 vào năm 2050 21
- Trung Quốc: tăng tỷ lệ công trình xanh, đẩy mạnh tận dụng phế thải xây dựng 23
- Công nghệ kỹ thuật số trong ngành nước 26
- Đô thị học cảnh quan - khoa học làm thay đổi diện mạo các thành phố 27
- Thiết kế nhà bằng kính hiệu quả năng lượng 30
- Tỉnh Hắc Long Giang tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng 32

Thông tin

- Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ 34
- Chuỗi hội thảo trong khuôn khổ Hội nghị đô thị toàn quốc 2022 35
- Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045 38
- Bộ Xây dựng thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Kon Tum 39
- Bộ Xây dựng lấy ý kiến về quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 40
- Singapore: Khả năng hồi phục sau đại dịch Covid - 19 của ngành xây dựng 41
- Phát triển các không gian công cộng tại các khu vực đô thị dọc bờ sông Volga (Liên bang Nga) 43
- Thâm Quyến tích cực chuyển đổi ngành xây dựng 47



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng cộng sản Việt Nam khóa XIII đã ra Nghị quyết số 29 -NQ/TW (ngày 17/11/2022) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tại Nghị quyết nêu rõ: công nghiệp hoá, hiện đại hoá là chủ trương xuyên suốt và nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau hơn 35 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm (2011 - 2020), công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao, đạt bình quân 6,17%/năm, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực với tỉ trọng đóng góp vào GDP của công nghiệp và dịch vụ đạt 72,7% vào năm 2020, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Đóng góp của ngành dịch vụ vào tăng trưởng kinh tế ngày càng tăng; đã hình thành được một số ngành dịch vụ có hàm lượng khoa học, công nghệ cao. Phát triển văn hoá, xã hội, con người được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng, Nghị Quyết chỉ ra một số hạn chế: mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 không hoàn thành; tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu chiến lược đề ra, tốc độ có xu hướng giảm dần theo chu kỳ 10 năm; có nguy cơ tụt hậu và rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Công nghiệp phát triển thiếu bền vững,

giá trị gia tăng thấp, chưa tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp thông minh phát triển chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại chủ yếu là do nhận thức, lý luận, mô hình, mục tiêu, tiêu chí về công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn nhiều nội dung chưa rõ, chưa sát thực tiễn, còn chủ quan, duy ý chí; chưa có nghị quyết chuyên đề của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chưa xác định rõ trọng tâm ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo...

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết xác định quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và tầm nhìn như sau:

- Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, dựa chủ yếu vào sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ

thống chính trị, lấy con người là trung tâm, doanh nghiệp là chủ thể, bảo đảm hài hoà giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Việt Nam cơ bản đạt được các tiêu chí của nước công nghiệp, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; từng bước làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nền của các ngành công nghiệp nền tảng; phát triển nông nghiệp bền vững sinh thái trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến.

Nghị quyết đề ra một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; GNI bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 7.000 USD; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Hoàn thành xây dựng chính phủ số, thuộc nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số. Tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 50%. Phấn đấu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN... Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu khu vực châu Á.

Để đạt được các mục tiêu trên, Nghị quyết 29-NQ/TW đã đề ra 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cơ bản

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Trong đó, xác định nội dung cốt lõi của sự

ng nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải cacbon thấp; cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hoá và đẩy mạnh hiện đại hoá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Đẩy nhanh thể chế hoá các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số, công nghiệp quốc phòng, an ninh, năng lượng...; tạo lập khung pháp luật cho phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất thông minh; đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực sát với thực tiễn, tiệm cận với chuẩn mực quốc tế. Xây dựng lộ trình, hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với xu thế của thế giới, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia. Đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung. Xây dựng khung tiêu chí và hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển các khu công

ng nghiệp sinh thái, thông minh, khu đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Hoàn thiện các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng

Đẩy nhanh thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của vùng, địa phương theo hướng gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hoá cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng.

Xây dựng và triển khai chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045. Phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều công nghệ, có giá trị gia tăng cao và các ngành công nghiệp phát thải cacbon thấp.

Nghị quyết nhấn mạnh: cần có chiến lược và chính sách nâng cao năng lực ngành xây dựng. Cần khuyến khích phát triển một số tập đoàn xây dựng quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh quốc tế; phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành ngành kinh tế mạnh, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia và vùng về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục của vùng.

Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hoá, xã hội.

Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Hoàn thiện mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Khuyến khích phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất

là tại các đô thị, vùng đô thị có mật độ dân số cao. Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá như năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, viễn thông, kết cấu hạ tầng...

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhanh, bền vững

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước.

Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của đất nước trên cơ sở đánh giá tổng thể về lợi ích và chi phí của nền kinh tế; sớm xây dựng cơ chế phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thị trường tín chỉ cacbon. Xây dựng cơ chế ưu tiên để phát triển mạnh công nghiệp tái chế và công nghiệp tái tạo. Phát triển công nghiệp sử dụng triệt để chất thải rắn, chất thải công nghiệp, tái chế

chất thải xây dựng.

10. Phát huy giá trị văn hoá, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, bảo đảm tốt an sinh xã hội
Về tổ chức thực hiện, Nghị quyết nêu rõ:

- Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị về công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong bối cảnh và điều kiện mới.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung thể chế hoá nội dung Nghị quyết; ưu tiên bố trí nguồn lực cho thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn phục vụ phát triển nhanh, bền vững; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật; xây dựng Chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch, chiến lược liên quan; cụ thể hoá hệ tiêu chí đánh giá kết quả công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết đồng bộ, hiệu quả.

(Xem toàn văn tại moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Quảng Trị: Quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025**

Ngày 16/11/2022, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

Quyết định này được áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định quy định các nội dung cụ thể: về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư; về phương pháp xác định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư; về mức hỗ trợ và nguồn vốn...

Đối với việc xác định chi phí hỗ trợ đầu tư, quy định như sau:

- Chi phí khảo sát xây dựng (nếu có): Chi phí khảo sát xây dựng phục vụ lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được xác định bằng cách lập dự toán theo hướng dẫn tại Phụ lục Vban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được xác định như sau: công trình có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện là 1,05% nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối thiểu không nhỏ hơn 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Chi phí thẩm định hồ sơ xây dựng công

trình đơn giản: theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định định mức, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán, chi phí thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản bằng 0,145% nhân với tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

Chi phí tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng được hỗ trợ là toàn bộ các chi phí hỗ trợ để thực hiện các công việc sau: tổ chức lựa chọn nhà thầu; quản lý hợp đồng; quản lý khối lượng, chất lượng, chi phí đầu tư xây dựng, tiến độ, an toàn lao động, môi trường xây dựng; giám sát thi công; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình.

Về phương pháp xác định chi phí hỗ trợ quản lý dự án, quy định như sau:

- Đối với công trình đơn giản, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế có sẵn đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện là 2,69% nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu và các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng xác định theo tỷ lệ nêu trên và nhân với hệ số điều chỉnh $k = 1,35$.

Về mức hỗ trợ và nguồn vốn, ngân sách nhà

nước hỗ trợ 100% các chi phí theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này.

Nguồn vốn thực hiện: Dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nào thì cân đối từ nguồn vốn của Chương trình đó để thực hiện. Đối với dự án lồng ghép nguồn vốn của nhiều Chương trình MTQG thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Việc tổ chức thực hiện được quy định như sau:

- Giao Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện, cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc chuyên ngành quản lý.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản của các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý. Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc hỗ trợ

UBND cấp xã trong công tác lập, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản khi UBND cấp xã không đủ điều kiện năng lực để thực hiện. Bảo đảm cân đối, bố trí đủ nguồn vốn từ ngân sách để hỗ trợ các chi phí theo mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 quy định này.

- UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản của các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc UBND cấp huyện cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ việc lập hồ sơ trong trường hợp gặp khó khăn. Tổ chức thẩm định hồ sơ xây dựng công trình đơn giản được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không đủ năng lực để thẩm định, UBND cấp xã phải có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc tổ chức thẩm định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn do mình quản lý.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/11/2022.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Hải Phòng: Quy định về việc thu hồi đất do bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố

Ngày 18/11/2022, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 67/2022/QĐ-UBND quy định về việc thu hồi đất do bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu công

nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố.

Quyết định này quy định về việc thu hồi đất do bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng trong khu

công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại Khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Đối tượng áp dụng của Quyết định này gồm:

- Tổ chức trong nước; hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư theo hình thức thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao làm nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư

- Cơ quan, đơn vị nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý đầu tư, quản lý xây dựng, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề như sau:

- Quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, mốc giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được bổ sung tại Khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

và Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

Tại Quyết định nêu rõ: việc xử lý quyền và nghĩa vụ có liên quan giữa doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Quyết định này cũng quy định rõ trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định này.

- Định kỳ trong tháng 12 hàng năm đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản gửi đến các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất và cho thuê đất, cho thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ngoài phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; chủ trì cùng các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND thành phố thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý các trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ngoài phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, trình UBND thành phố quyết định thu hồi đất của bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề ngoài phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết

quả thực hiện Quyết định này về UBND thành phố

2. Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng:

- Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ trong tháng 12 hàng năm đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản gửi đến các doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất và cho thuê đất, cho thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trong phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; chủ trì cùng các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND thành phố thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý các trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trong phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề

trong phạm vi Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo quy định tại Khoản 3 Điều 151 Luật Đất đai năm 2013 và điểm c Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

3. Các Sở, ban, ngành: căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật và Quyết định này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

4. UBND cấp huyện:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai; giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Cao Bằng: Quy định phân cấp, phân công quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/11/2022, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND quy định phân cấp, phân công quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đối với đường đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Về nguyên tắc quản lý, sử dụng đường đô thị, Quyết định này nêu rõ:

- Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý và có phân cấp quản lý.

- Bảo đảm hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện giao thông cơ giới và thô sơ.

- Khi sử dụng hoặc tạm thời sử dụng một phần đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

- Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị, khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị.

VỀ NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ, QUYẾT ĐỊNH NÀY QUY ĐỊNH:

- Sở Giao thông vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đi qua đô thị được cấp có thẩm quyền giao quản lý hoặc ủy thác quản lý.

- UBND các huyện, thành phố quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý).

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

- UBND các phường, thị trấn quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường phố nội bộ thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo phân công của UBND cấp huyện.

Tại Quyết định, trách nhiệm quản lý được phân công:

Đối với Sở Xây dựng:

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Các nội dung quản lý chung bao gồm quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch giao thông đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt

của UBND tỉnh; đề nghị Bộ Xây dựng tham gia ý kiến đối với những quy hoạch giao thông đô thị cần lấy ý kiến theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm).

- Phối hợp với Sở GTVT và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

Đối với Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý hoặc được ủy quyền quản lý theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ gồm: quốc lộ được ủy quyền quản lý qua đô thị; đường tỉnh được giao quản lý qua đô thị.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch về đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường giao thông đô thị phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh.

Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình

đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị; ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

- Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

- Hằng năm, lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo thông tin, số liệu cho Sở quản lý chuyên ngành khi triển khai thực hiện.

- Cân đối kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách.

- Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

- Căn cứ tình hình cụ thể của khu vực được quản lý, xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành quyết định danh mục công trình và tuyến phố được phép đỗ xe, sử dụng vỉa hè vào việc kinh doanh buôn bán (trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện, Sở GTVT, Sở Công Thương); xây dựng và ban hành quy định quản lý việc sử dụng tạm vỉa hè làm nơi đỗ xe, kinh doanh buôn bán, trung chuyển vật liệu phục vụ thi công công trình, quản lý ki-ốt, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tổ chức đám tang và diễu trình, giữ xe phục vụ đám tang của hộ gia đình, tổ chức đám cưới và diễu trình, giữ xe phục vụ đám cưới của hộ gia đình, diễu trình, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội

- Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt.

- Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên các tuyến đường được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

- Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các ngành: điện lực, viễn thông, cấp thoát nước trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

- Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

- Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), 01 năm (trước ngày 31 tháng 12), hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Xây dựng, Sở GTVT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2022 và thay thế Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

(Xem toàn văn tại <https://vbpl.vn/>)

Vinh Phúc: Ban hành một số quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

Ngày 15/11/2022, Ngày 15/11/2022, UBND tỉnh Vinh Phúc ban hành Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND về việc ban hành một số quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Về phạm vi điều chỉnh

Một số quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường bao gồm:

- Quy định chi tiết thi hành điểm c khoản 5 Điều 51; điểm b khoản 6 Điều 52; khoản 6 Điều 53; khoản 6 Điều 62; khoản 6 Điều 65; khoản 7 Điều 72; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; khoản 6 Điều 79; điểm c khoản 5 Điều 81 và khoản 3 Điều 83 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 58; khoản 4 Điều 64 và khoản 4 Điều 70 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy định chi tiết thi hành khoản 5 Điều 42 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Việc quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Quyết định này bao gồm các nội dung: khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường; quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế; quản lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông

đường thủy nội địa; quản lý chất thải rắn sinh hoạt; quản lý chất thải cống kênh; quy định về thời gian và tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại, tuyến đường và thời gian hoạt động; quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa.

Về đối tượng áp dụng: một số quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung bảo vệ môi trường quy định tại Điều 1 trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

Về lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường đang hoạt động trên địa bàn tỉnh không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ hoặc chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kho tàng để phù hợp với quy định về khoảng cách an toàn môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan xong trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Trong thời gian thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 của Điều này, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động vẫn phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải theo quy định về quản lý chất thải và các yêu cầu khác được quy định trong giấy phép môi trường và giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại thành các nhóm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải nguy hại; chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Hộ gia đình, cá nhân ở đô thị phải chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này vào các bao bì chứa để chuyển giao như sau: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm, chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi.

- Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện quản lý như sau: khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm không thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân phải đảm bảo: không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ trong quá trình sử dụng; bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng phải có nắp đậy kín để đảm bảo không phát tán mùi, không thấm nước mưa, không được ngấm

hoặc rò rỉ nước rác.

VỀ TẦN SUẤT THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CĂN CỨ VÀO LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT SINH VÀ TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA MỖI ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TẦN SUẤT THU GOM, VẬN CHUYỂN ĐẢM BẢO THEO QUY ĐỊNH:

- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: tùy theo khối lượng phát sinh và nhu cầu chuyển giao;

- Chất thải thực phẩm: đối với khu vực nội đô thành phố Vinh Yên, Phúc Yên và các thị trấn, tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/01 lần; các khu vực còn lại tối thiểu 02 ngày/01 lần, khuyến khích áp dụng 01 ngày/01 lần;

- Chất thải nguy hại được phân loại tách ra từ chất thải rắn sinh hoạt: UBND cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để đấu thầu, đặt hàng giao nhiệm vụ, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định pháp luật để thu gom vận chuyển, xử lý tập trung hoặc giao UBND cấp xã đấu thầu, đặt hàng giao nhiệm vụ, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh, tần suất thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với khối lượng phát sinh và điều kiện thực tế từng địa phương;

- Chất thải rắn sinh hoạt khác: phù hợp với khối lượng phát sinh và điều kiện thực tế ở từng địa phương.

Việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt được quy định rõ:

+ Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân thu gom phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế nhựa để tái chế, tái sử dụng;

+ Chất thải thực phẩm: tùy điều kiện từng gia đình, đối với gia đình, cá nhân có đất vườn rộng, khuyến khích các hộ gia đình tự xử lý tại hộ như: ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý tại hộ gia đình thì thực hiện xử lý tại các lò đốt chất thải sinh hoạt đã được đầu tư hoặc chôn

lấp tại các bãi chôn lấp đã được quy hoạch hợp vệ sinh (hạn chế tối đa việc chôn lấp);

+ Chất thải nguy hại được phân loại tách ra từ chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý tại các cơ sở xử lý chất thải nguy hại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác (chất thải sinh hoạt khó phân hủy) phải được thu gom, tập kết riêng tại các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xử lý bằng biện pháp đốt hoặc chôn lấp hợp vệ sinh; khuyến khích tái chế, tái sử dụng.

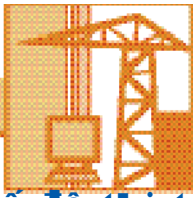
- Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng là chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan xác định phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn tập trung, cơ sở

xử lý nước thải sinh hoạt tập trung để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng; phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt lập phương án giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt trình Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

**(Xem toàn văn tại
<https://vinhphuc.gov.vn/>)**



Kinh tế đô thị trong quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam

Ngày 15/11/2022, Viện Nghiên cứu Kinh tế xây dựng và đô thị tổ chức hội thảo “Kinh tế đô thị trong quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam”. Hội thảo diễn ra theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với sự bảo trợ của Bộ Xây dựng, Ban Kinh tế Trung ương.

Hội thảo là một trong những sự kiện trong chuỗi hoạt động của Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hiện nay, tỷ lệ đô thị hóa ở Việt Nam đạt khoảng 40% với hơn 860 đô thị. Không gian đô thị được mở rộng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư theo hướng ngày càng đồng bộ và hiệu quả hơn; chất lượng cuộc sống của người dân đô thị đang dần được nâng cao. Bước đầu đã hình thành các cực tăng trưởng kinh tế, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nông nghiệp chất lượng cao, trung tâm năng lượng xanh... trong cả nước. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng ở mức cao, đóng góp hơn 70% GDP cả nước, dự kiến đến năm 2030 đạt khoảng 85%.

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh cho biết, xác định vai trò, tầm quan trọng của kinh tế đô thị, Nghị quyết số 06-NQ/TW đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp, trọng tâm là: triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển đô thị; phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có tính chiến lược, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế du lịch...; nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả; tháo gỡ các vướng mắc về



Thứ trưởng Bùi Hồng Minh phát biểu tại hội thảo



Toàn cảnh hội thảo

chính sách, tạo động lực để huy động vốn đầu tư cho vùng Thủ đô Hà Nội và vùng Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng cơ chế tạo nguồn thu...

Để cụ thể hoá Nghị quyết 06-NQ/TW, Bộ Xây dựng đang đẩy mạnh triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phát triển kinh tế đô thị. Trong quá trình này, Bộ Xây dựng nhận thấy một số vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ: nội hàm kinh tế đô thị cả về cơ sở lý luận cũng như thực tiễn và pháp lý để thống nhất về nhận thức, làm nền tảng để triển khai nhiệm vụ; lựa chọn mô hình phát triển đô thị hợp lý, có tác động lớn đến kinh tế đô thị.

Thứ trưởng Bùi Hồng Minh nhấn mạnh, cần tăng cường hơn nữa công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phát triển kinh tế đô thị; tập trung cho các chính sách quản lý đất đai,

đầu tư xây dựng, quy hoạch; ưu tiên các chính sách huy động tối đa nguồn lực của xã hội (vốn, kinh nghiệm quản lý, công nghệ quản lý); nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội từ không gian quy hoạch đô thị; đổi mới mô hình quản lý đô thị để nâng cao hiệu quả của đô thị; nhận thức tầm quan trọng của các dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang, tái thiết đô thị đối với kinh tế đô thị.

Trên cơ sở những ý kiến gợi mở của Thứ trưởng Bùi Hồng Minh, tại hội thảo, các chuyên

gia, đại biểu đã thảo luận nhiều nội dung liên quan đến kinh tế đô thị trong quy hoạch xây dựng phát triển bền vững đô thị Việt Nam, trong đó có việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế ngành, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế đô thị; kinh tế tuần hoàn trong xu thế phát triển bền vững đô thị; kinh tế đô thị và chính sách công trong phát triển bền vững...

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học công nghệ do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện

Ngày 15/11/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu biên soạn tiêu chuẩn Phương pháp thử bê tông”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Hoàng Minh Đức trình bày lý do, sự cần thiết của Nhiệm vụ, nội dung thực hiện. Theo báo cáo, nhằm hiện thực hóa Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 9/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, Bộ Xây dựng đã xác định các tiêu chuẩn cốt lõi ngành xây dựng và triển khai biên soạn các tiêu chuẩn này theo định hướng mới. Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép được xác định là tiêu chuẩn cốt lõi, được định hướng hài hòa với tiêu chuẩn châu Âu EN 1992 Eurocode 2. Như vậy, các tiêu chuẩn liên quan đến bê tông như tiêu chuẩn thi công, tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn phương pháp thử hỗn hợp bê tông và bê tông cũng như các tiêu chuẩn về vật liệu sử dụng cũng cần hài hòa với các tiêu chuẩn



Toàn cảnh cuộc họp

châu Âu tương ứng.

Tiêu chuẩn châu Âu hiện nay về phương pháp thử bê tông có mã hiệu chung là EN 12390 - Testing hardened concrete với 17 phần quy định về phương pháp thử các tính chất khác nhau của bê tông đã đóng rắn. Để xác định các tính chất của bê tông phục vụ quản lý chất lượng thi công cũng như nghiên cứu phát triển, theo TS. Hoàng Minh Đức, cần biên soạn các tiêu chuẩn của Việt Nam hài hòa với các tiêu chuẩn này. Công tác biên soạn có thể thực hiện theo giai đoạn; ở giai đoạn đầu tiên cần ưu tiên biên soạn các tiêu chuẩn xác định các tính chất thông dụng nhất.

Thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ được

giao, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ Tiêu chuẩn Phương pháp thử bê tông gồm các phần như sau: Phần 1: Hình dạng, kích thước và các yêu cầu đối với mẫu và khuôn. Phần 2: Lấy mẫu và bảo dưỡng mẫu thử. Phần 3: Xác định cường độ chịu nén. Phần 4: Yêu cầu kỹ thuật đối với máy nén. Phần 5: Xác định cường độ chịu kéo khi uốn. Phần 6: Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ. Phần 7: Xác định khối lượng thể tích. Phần 8: Xác định chiều sâu thấm nước. Phần 13: Xác định mô đun đàn hồi khi nén. Phần 16: Xác định độ co.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và

thành viên Hội đồng thống nhất với sự cần thiết thực hiện Nhiệm vụ, đồng thời đóng góp một số ý kiến để nhóm nghiên cứu xem xét, chỉnh sửa, nâng cao hơn chất lượng dự thảo Tiêu chuẩn: mục lục một số phần nên bám sát bản gốc; bổ sung phần giới thiệu bộ tiêu chuẩn; điều chỉnh phạm vi áp dụng của một số phần trong dự thảo; sử dụng thống nhất các thuật ngữ khoa học, thuật ngữ chuyên ngành...

Kết thúc cuộc họp, Hội đồng nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Nhiệm vụ “Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch”

Ngày 17/11/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ “Nghiên cứu hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch”, do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS.KTS. Lê Thị Thúy Hà cho biết, du lịch là ngành kinh tế mang tính liên ngành, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều ngành kinh tế, xã hội. Quy hoạch du lịch là một bộ phận của quy hoạch kinh tế - xã hội. Quy hoạch xây dựng khu du lịch cần phát huy được lợi thế các nguồn lực để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch và cần ưu tiên những loại hình du lịch thể mạnh, chuyên biệt để tạo sức cạnh tranh.

Hiện nay việc quy hoạch khu du lịch chịu sự chi phối bởi văn bản pháp luật của 2 ngành chính là Du lịch và Xây dựng. Tuy nhiên, luật và Nghị định chỉ quy định những nội dung chính mà chưa có hướng dẫn mang tính kỹ thuật cho



Toàn cảnh cuộc họp

nội dung, quy trình lập đồ án quy hoạch xây dựng khu du lịch cũng như các loại hình khu chức năng khác. Do đó, việc nghiên cứu hướng dẫn quy hoạch xây dựng khu du lịch cũng như các khu chức năng khác, làm cơ sở để soạn thảo tiêu chuẩn là rất cần thiết.

Mục tiêu của Nhiệm vụ là nghiên cứu phương pháp, nội dung quy hoạch xây dựng khu du lịch phát triển bền vững; xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch; xây dựng dự thảo hướng dẫn phương pháp, nội dung và chỉ tiêu kiểm soát

trong quy hoạch xây dựng khu du lịch.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã sưu tầm, tham khảo nhiều tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan đến nội dung nghiên cứu, đồng thời áp dụng các phương pháp khoa học như: khảo sát, đánh giá, tổng hợp, thống kê, phân tích, dự báo, so sánh, tiếp thu ý kiến chuyên gia, nhà quản lý; từ đó, xây dựng Báo cáo tổng kết Nhiệm vụ bao gồm các phần: hiện trạng công tác lập quy hoạch xây dựng các khu du lịch tại Việt Nam hiện nay; cơ sở lý luận và thực tiễn trong công tác lập quy hoạch xây dựng khu du lịch; đề xuất hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch; dự thảo “Hướng dẫn phương pháp, nội dung và các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng và khu du lịch”.

Kết thúc quá trình thực hiện, nhóm nghiên cứu kiến nghị cần rà soát, đánh giá, bổ sung các khái niệm, đặc điểm của khu du lịch, đô thị du lịch, quy hoạch xây dựng và các nội hàm liên quan một cách thống nhất vào các văn bản pháp luật ngành Du lịch, Xây dựng và các ngành khác có liên quan; đổi mới cách thức tiến

hành đồ án quy hoạch xây dựng trên cơ sở đưa thêm vào các bước phân tích sâu hơn về thị trường, hiện trạng tài nguyên, liên kết vùng, các cách thức xây dựng ý tưởng, các quan điểm về tổ chức không gian, phân chia giai đoạn quy hoạch, cách thức vận hành quản lý sau quy hoạch; tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện và ban hành “Hướng dẫn phương pháp, nội dung và xây dựng các chỉ tiêu kiểm soát trong quy hoạch xây dựng khu du lịch” như một cẩm nang hướng dẫn nội dung và quy trình quy hoạch khu du lịch.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao tính chuyên nghiệp của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng, đồng thời đóng góp nhiều ý kiến giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao hơn nữa chất lượng Báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Nhiệm vụ, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Ngành Vật liệu xây dựng với kinh tế tuần hoàn hướng tới mục tiêu phát thải bằng 0 vào năm 2050

Ngày 23/11/2022, tại Hà Nội, Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tổ chức hội thảo “Ngành Vật liệu xây dựng với kinh tế tuần hoàn hướng tới mục tiêu phát thải bằng 0 vào năm 2050”. Đây là sự kiện nằm trong khuôn khổ Triển lãm Quốc tế xây dựng VIETBUILD Hà Nội lần thứ 3 (diễn ra từ ngày 23 - 27/11/2022).

Tại hội thảo, ông Phạm Văn Bắc - Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng trình bày Báo cáo tóm tắt thuyết minh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời nhấn

mạnh, Quy hoạch này được xây dựng tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch, Luật Khoáng sản 2010 và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 17/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 215/QĐ-BXD ngày 8/5/2020 của Bộ Xây dựng.

Quy hoạch được xây dựng với quan điểm nhất quán: khoáng sản là tài nguyên không tái tạo. Việc thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản phải phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-



Vụ trưởng Phạm Văn Bắc phát biểu tại hội thảo



Toàn cảnh hội thảo

xã hội của cả nước; thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản đảm bảo phát triển bền vững, đảm bảo cân đối cung - cầu trên cơ sở đáp ứng nhu cầu khoáng sản làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng trong nước; cân đối sử dụng để bảo đảm dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển ngành vật liệu xây dựng trước mắt và lâu dài; đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng, hài hòa giữa lợi ích quốc gia, địa phương và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Quy hoạch ưu tiên, khuyến khích các thành phần kinh tế trong nước đầu tư các dự án khai thác, chế biến sâu khoáng sản chiến lược có quy mô lớn, sử dụng khoáng sản hợp lý, hiệu quả và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; đảm bảo nguồn khoáng sản dự trữ quốc gia; sử dụng khoáng sản đảm bảo cân đối hài hòa giữa xuất khẩu, nhập khẩu. Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp khai thác - chế biến các loại khoáng sản làm VLXD trở thành ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp xanh, áp dụng triệt để các giải pháp công nghệ thông tin sử dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật vào quản lý và sản xuất; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và lợi thế cạnh tranh.

Cùng với Báo cáo tóm tắt thuyết minh Quy

hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các diễn giả, đại biểu khách mời còn trình bày nhiều tham luận liên quan đến các lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, sản xuất vật liệu xây dựng như: các kết quả bước đầu trong việc sử dụng chất thải công nghiệp và sinh hoạt làm nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng tại VICEM; hạt thủy tinh xốp, các tấm ốp trần, tường, sàn mái cách nhiệt, cách âm, tiêu âm và chống cháy...

Theo PGS.TS Phạm Xuân Yên - Nguyên Giảng viên cao cấp Khoa Silicat, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, để góp phần hiện thực hóa mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, việc tái sử dụng nguồn chất thải công nghiệp làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, trong đó có gạch tuynel bằng công nghệ mới thân thiện với môi trường, cần được quan tâm, khuyến khích. Hiện nay, các doanh nghiệp sản xuất gạch tuynel đã áp dụng nhiều công nghệ sản xuất hiện đại có thể sử dụng được các nguyên liệu là chất thải của một số ngành công nghiệp khác (sử dụng xỉ nhiệt điện, tro bay, xỉ than, chất thải của các mỏ đất, chất thải tái chế, vật liệu đổ thải của công trình xây dựng...). Hơn nữa, công nghệ nung lò tuynel và lò xoay đã giúp tăng công suất, nâng cao chất lượng, giảm ô nhiễm môi trường.

Trần Đình Hà

Trung Quốc: tăng tỷ lệ công trình xanh, đẩy mạnh tận dụng phế thải xây dựng

Trung Quốc đang ngày càng chú trọng nhiều vào việc đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật xử lý phế thải xây dựng, tăng cường đổi mới công nghệ vật liệu xây dựng xanh, phát triển mạnh hệ thống công trình xanh. Thời gian gần đây, Bắc Kinh, Tương Dương, Giang Tây, Phúc Châu và một số địa phương khác đã đưa ra nhiều chính sách, chỉ đạo, phương hướng phát triển có liên quan nhằm thúc đẩy hơn việc xử lý phế thải xây dựng, sử dụng toàn diện, hợp lý các nguồn tài nguyên và nâng cao tỷ lệ hệ thống công trình xanh, thấp carbon.

Thúc đẩy tái chế phế thải xây dựng, tận dụng tài nguyên

Những năm gần đây, sự phát triển không ngừng của tiến trình đô thị hóa mới khiến diện mạo nhiều đô thị đã có sự thay đổi, chuyển biến tích cực. Nhưng đồng thời, quá trình này cũng khiến lượng phế thải xây dựng liên tục gia tăng, hạn chế sự phát triển bền vững của các đô thị. Do vậy, xử lý hiệu quả phế thải xây dựng và sử dụng hợp lý tài nguyên là vấn đề cấp thiết, quan trọng được đặt lên hàng đầu.

Mới đây, thành phố Tương Dương, tỉnh Hồ Bắc đã ban hành “Kế hoạch triển khai xây dựng đô thị không rác thải Tương Dương”, trong đó đặt ra các yêu cầu thiết lập hệ thống sử dụng toàn diện phế thải xây dựng, từ đó nâng cao năng lực xử lý, tái chế phế thải xây dựng của địa phương:

Thứ nhất, cần cải thiện quy trình xử lý phế thải từ xây dựng. Thành phố Tương Dương sẽ tiến hành việc nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ kỹ thuật cao cho quá trình xử lý tài nguyên phế thải xây dựng (như: hệ thống xử lý sơ bộ phế thải xây dựng, công nghệ chất ổn định đất, bảo vệ môi trường), đồng thời tìm

tòi, khám phá ứng dụng hiệu quả các sản phẩm tái chế, vật liệu, cốt liệu bê tông tái chế từ phế thải xây dựng vào kỹ thuật xây dựng và kỹ thuật đường bộ. Mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ tận dụng phế thải xây dựng của thành phố sẽ đạt 12%.

Thứ hai, tăng cường quảng bá rộng rãi các loại hình sản phẩm được tái chế từ phế thải xây dựng. Thành phố Tương Dương đã bắt tay thực hiện các yêu cầu về việc quảng bá và áp dụng các sản phẩm được tái chế từ phế thải xây dựng trong “Thông báo về việc đẩy mạnh quảng bá và ứng dụng các sản phẩm tái chế phế thải xây dựng và sản phẩm vật liệu xây dựng thạch cao phốt pho thành phố Tương Dương”, thúc đẩy sử dụng số lượng quy mô lớn nguồn phế thải xây dựng đã qua xử lý, tái chế trong các lĩnh vực như đào đắp, bón đất lâm nghiệp, quản lý môi trường, thiêu kết và lấp đất. Bên cạnh đó, đưa ra các yêu cầu cụ thể về việc sử dụng sản phẩm tái chế và danh mục linh kiện được sử dụng trong mỗi dự án, công trình xây dựng để làm rõ hệ thống tiêu chuẩn áp dụng cho mỗi loại hình sản phẩm tái chế khác nhau.

Thứ ba, mở rộng các nguồn kinh phí hỗ trợ xử lý phế thải xây dựng. Chính quyền thành phố Tương Dương đặt mục tiêu tìm hiểu, khám phá và thành lập các quỹ hành động đặc biệt để phục vụ tốt hơn công tác xử lý phế thải xây dựng toàn diện và sử dụng hợp lý tài nguyên, trong đó chú trọng hỗ trợ công tác xử lý phế thải xây dựng toàn diện và sử dụng hợp lý tài nguyên từ phá dỡ các công trình trái phép. Ngoài ra, thực hiện trách nhiệm chính của đơn vị thi công trong giảm thiểu lượng phế thải xây dựng, đưa chi phí cho các biện pháp xử lý phế thải xây dựng vào hạng mục cụ thể trong ngân



Quy mô giá trị thị trường ngành xử lý phế thải xây dựng Trung Quốc

sách của mỗi công trình dự án cũng là các yêu cầu quan trọng được Kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, “Các ý kiến về việc tăng cường phân loại, tái chế, sử dụng toàn diện phế thải xây dựng” do chính quyền Thủ đô Bắc Kinh ban hành trong thời gian gần đây cũng đã đưa ra các đề xuất nhằm thúc đẩy công tác xây dựng các cơ sở xử lý, tái chế nguồn phế thải từ lĩnh vực xây dựng. Bắc Kinh đã thực hiện nhiều biện pháp để điều chỉnh phương thức thành lập, cải tạo, phân phối chi tiết các địa điểm cơ sở xử lý tái chế phế thải xây dựng thành nhiều chuỗi hệ thống cơ sở xử lý tái chế tại chỗ - cơ sở xử lý sơ bộ tạm thời - cơ sở xử lý tái chế cố định. Việc thành lập và vận hành các cơ sở xử lý khác nhau cần phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nói chung và địa phương nói riêng. Bên cạnh đó, Bắc Kinh còn thiết lập nhiều chính sách khuyến khích các đơn vị thi công có điều kiện, có năng lực tự chủ xây dựng dây chuyền sàng lọc - phân loại - nghiền phế thải xây dựng trong phạm vi mỗi dự án; phế thải xây dựng theo đó sẽ được tiến hành xử lý tại chỗ, và sau khi hoàn thành việc xử lý phế thải, các cơ sở xử lý tại chỗ phải được tháo dỡ, đồng thời khôi phục lại trạng thái ban đầu trước khi hoàn thiện và nghiệm thu dự án. Ngoài khu vực trung tâm dự án, các khu vực xung quanh cũng được bố trí khoảng 2 - 3 cơ



Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn Trung Quốc đặt mục tiêu trong năm nay (2022) sẽ nâng tỷ lệ công trình xanh toàn quốc lên đạt mức 70%

sở xử lý phế thải xây dựng cố định (hoặc tạm thời) để đẩy nhanh và nâng cao tính linh hoạt của quá trình xử lý, tái chế.

Nỗ lực giảm thải tại nguồn

Việc thúc đẩy giảm thiểu tổng lượng phế thải xây dựng tại nguồn là một khâu quan trọng của hệ thống quản lý phế thải xây dựng, là một trong những biện pháp đóng vai trò chủ đạo để đẩy mạnh xử lý nguồn phế thải xây dựng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thành phố Phúc Châu, tỉnh Giang Tây đề xuất các đơn vị xây dựng trên địa bàn thành phố cần phân tích, cân nhắc một cách tổng thể tính chất của mỗi công trình, dự án để có thể triển khai hợp lý, hiệu quả công tác quy hoạch xanh, thiết kế xanh, xây dựng xanh:

Thứ nhất, chuẩn bị phương án quy hoạch đặc biệt nhằm giảm lượng phế thải xây dựng. Phúc Châu đẩy mạnh phát triển hệ thống công trình xanh, thúc đẩy các dự án đầu tư Chính phủ và các công trình công cộng quy mô lớn thực hiện tiêu chuẩn quốc gia công trình xanh xếp hạng sao, tạo dựng các thương hiệu địa phương về công trình xanh, tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng xanh trong quá trình thi công. Mục tiêu đến năm 2025, 100% các công trình xây mới của Phúc Châu đều sẽ được tiến hành xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh.

Thứ hai, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển mô hình công trình tiên chế. Tích cực ứng dụng nền tảng công nghệ BIM để quản lý xây dựng, tăng cường quảng bá và ứng dụng rộng rãi BIM trong toàn bộ quy trình thực hiện các dự án thí điểm cũng là những nhiệm vụ trọng tâm mà Chính quyền Phúc Châu đưa ra nhằm giảm thiểu phế thải xây dựng, phát triển xây dựng xanh, kỹ thuật cao. Đồng thời, Phúc Châu cũng chú trọng khuyến khích, huy động các nguồn vốn xã hội tham gia xây dựng và vận hành các cơ sở xử lý, tái chế phế thải xây dựng; mở rộng phạm vi ứng dụng các sản phẩm từ phế thải xây dựng tái chế; khuyến khích áp dụng các sản phẩm, vật liệu, cốt liệu bê tông tái chế trong quá trình thi công các dự án xây dựng và dự án đường bộ; thúc đẩy tận dụng bùn thải để sản xuất các vật liệu trám bít, gạch, vữa...

Ngoài ra, thành phố Thái Thương, tỉnh Giang Tô đề xuất đẩy mạnh phát triển các công trình tiết kiệm năng lượng, thấp carbon, thúc đẩy áp dụng toàn diện các giải pháp thiết kế xanh, xây dựng xanh, vật liệu xây dựng xanh, thấp carbon trong các dự án xây dựng; thúc đẩy công tác xử lý, tái chế, sử dụng phế thải xây dựng; thúc đẩy cải tạo, chuyển đổi xanh, tiết kiệm năng lượng đối với hệ thống công trình dân cư và công trình công cộng hiện có. Đồng thời, thúc đẩy xây dựng hệ thống nhà xưởng theo mô hình tiên chế lắp ráp, tăng cường và nâng cao kỹ thuật kiểm soát, quản lý thông tin, dữ liệu công trình dự án, mở rộng phát triển mô hình tiên chế trong cả các công trình công cộng, công trình nhà ở, tăng tỷ lệ công trình xanh trong tổng cơ cấu các công trình xây mới của địa phương một cách có hệ thống, từ đó giảm thiểu tối đa việc hình thành phế thải xây dựng ngay từ giai đoạn sớm của quá trình xây dựng.

Hoàn thiện hệ thống thực thi và nền tảng quản lý

Thành phố Cám Châu, tỉnh Giang Tây đã đề xuất một số biện pháp quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn phế thải xây dựng trong “Phương hướng thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về đô thị không rác thải”; trong đó có các yêu cầu thiết lập chế độ phí cho công tác xử lý, tái chế phế thải xây dựng để thu hút các nguồn vốn xã hội tham gia đầu tư, xây dựng các dự án xử lý phế thải xây dựng; khuyến khích sử dụng các thiết bị nghiền, sàng để xử lý sơ bộ phế thải xây dựng, thúc đẩy sản xuất vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường, gắn với nhu cầu thị trường; khuyến khích việc ưu tiên sử dụng các sản phẩm từ phế thải tái chế đáp ứng tiêu chuẩn về vật liệu xây dựng trong các dự án do Chính phủ đầu tư như đường đô thị và cảnh quan đô thị. Mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ tái sử dụng tài nguyên phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố đạt 30%; hiện thực hóa mục tiêu xử lý toàn bộ lượng phế thải xây dựng theo phương thức vô hại hóa.

Bên cạnh đó, việc cải thiện nền tảng quản lý phế thải xây dựng cũng là một trong những phương hướng chủ đạo mà Cám Châu đặt ra nhằm thúc đẩy công tác xử lý, tái chế, sử dụng hiệu quả nguồn phế thải xây dựng. Đẩy mạnh cải tiến hệ thống phân loại phế thải xây dựng, thiết lập sổ cái quản lý kiểm soát chi tiết việc xử lý phế thải xây dựng cho các dự án, công trình xây dựng lớn, từ đó chính xác hóa tổng lượng phế thải và phân bố địa điểm xử lý phế thải hợp lý. Bên cạnh đó, chú trọng thúc đẩy liên kết, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan hữu quan để tăng cường sự thống nhất trong công tác giám sát giữa các đơn vị, cơ quan quản lý.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc
tháng 11/2022*

ND: Ngọc Anh

Công nghệ kỹ thuật số trong ngành nước

Báo cáo mới nhất từ Cơ quan Môi trường (Anh) kêu gọi các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm ngặt hơn các biện pháp đảm bảo chất lượng nước khi vấn đề ô nhiễm nước mặt đang gia tăng. Vậy ngành nước cần có những giải pháp gì cho vấn đề này? Là hiệp hội thương mại ngành nước hàng đầu của Vương quốc Anh, British Water hợp tác chặt chẽ với các thành viên trong ngành nước không ngừng nghiên cứu, phát triển và đổi mới. British Water có nhiều thành viên, bao gồm tất cả các lĩnh vực của ngành công nghiệp nước từ chuyên gia tư vấn, quan hệ đối tác pháp lý và tài chính, nhà sản xuất thiết bị và nhà thầu đa ngành cho đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chuyên gia tư vấn độc lập. Các thành viên này hợp tác chặt chẽ với nhau nhằm nâng cao tiềm năng phát triển của họ.

Mặc dù ngành nước chậm áp dụng công nghệ kỹ thuật số so với các ngành khác, nhưng hiện tại đang trên đường chuyển đổi. Các công nghệ số áp dụng trong ngành nước như giám sát từ xa để nâng cao độ tin cậy của các dự báo lũ lụt và hạn hán, giám sát số lượng và chất lượng nước theo thời gian thực tại các khu vực nước, cùng với các công cụ và quy trình quản lý tài sản được đổi mới. Các công nghệ kỹ thuật số, giám sát nước thông minh, màng lọc nước tiên tiến và hệ thống xử lý nước thải linh hoạt đều có thể giúp các công ty cấp nước đáp ứng các yêu cầu về môi trường, đồng thời giảm nguy cơ xảy ra sự cố ô nhiễm nghiêm trọng.

Các thiết bị kết nối Internet vạn vật (IoT), phân tích dự đoán và trí tuệ nhân tạo (AI), bao gồm cả học máy, cũng đang trở thành những công cụ hữu hiệu để đạt khả năng tiếp cận bền vững, linh hoạt. Được sử dụng tích hợp, các công nghệ số có khả năng cách mạng hóa mọi khía cạnh của quản lý nước và nước thải như: duy trì và mở rộng hạ tầng nước; phát hiện rò rỉ, sự cố bất thường trong hệ thống phân phối



Hình ảnh trạm xử lý nước được chụp trong ứng dụng công nghệ thực tế ảo.

nước, cũng như xác định các chất gây ô nhiễm nước mới phát sinh và cải thiện quy trình xử lý nước. Ngoài ra, việc sử dụng BIM có ảnh hưởng rất lớn tới các dịch vụ cấp nước. Sử dụng BIM trong thiết kế và xây dựng đã rất hiệu quả về cách thức phân bổ vốn, cung cấp thông tin tốt hơn, hỗ trợ vận hành, bảo trì và nâng cấp tài sản tốt hơn.

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin địa lý, bản sao kỹ thuật số, các công nghệ thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường cũng được sử dụng để trực quan hóa và mô hình hóa các tình huống nhằm xác định những sự cố nước bất thường và ngăn ngừa thiệt hại tiềm ẩn. Một số công nghệ như 5G, Blockchain và điện toán đám mây được dùng để đảm bảo tốc độ truyền tải thông tin và bảo mật dữ liệu cho các giải pháp quản lý nước. Các công nghệ kỹ thuật số đang giúp cải thiện quá trình ra quyết định và hiệu quả của các nhà máy nước.

PipePredict - công ty khởi nghiệp của Đức chuyên cung cấp các giải pháp phát hiện rò rỉ nước ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cảm biến, và bản sao kỹ thuật số. Các cảm biến sẽ truyền tín hiệu để theo dõi tình trạng của các loại ống khác nhau. Các bản sao kỹ thuật số giúp trực quan hóa hệ thống ống nước để xem xét tình trạng và tối ưu hóa hiệu suất của chúng; còn học máy phân tích dữ liệu thu thập được để dự



Bản đồ các startup hoạt động trong lĩnh vực quản lý nước trên toàn thế giới, tính đến tháng 7/2022

báo đường ống nào có khả năng bị nứt vỡ.

Công ty khởi nghiệp Spherag của Tây Ban Nha phát triển giải pháp quản lý nước nông nghiệp thông minh kết hợp IoT và các dịch vụ đám mây. Các thiết bị ATLAS của họ cung cấp kết nối không dây dựa trên 5G, LTE và GPRS, giúp giám sát việc sử dụng nước theo thời gian thực. Chúng tích hợp pin năng lượng mặt trời, do vậy người nông dân có thể lắp đặt cảm biến ở bất kể vị trí nào. Nền tảng đám mây của Spherag sẽ thu thập thông tin từ cảm biến, vệ tinh và trạm thời tiết để điều chỉnh hoạt động của trang trại theo nhu cầu của cây trồng, giảm tiêu thụ năng lượng và nước không cần thiết cho cây.

Hiện tượng nóng lên toàn cầu khiến nguy cơ xảy ra hạn hán và lũ lụt nghiêm trọng gia tăng. Các tiến bộ công nghệ gần đây không chỉ liên

quan đến thiết kế những công cụ chống lũ lụt, mà còn liên quan tới các giải pháp giám sát, dự báo và mô hình hóa các thảm họa. Các cổng đập, đê điều được tăng cường tính linh hoạt để đảm bảo phản ứng nhanh với thảm họa. Các hệ thống dựa trên thiết bị bay không người lái và vệ tinh thu thập dữ liệu kết hợp với lập bản đồ LiDAR và radar thời tiết giúp đo hướng gió để dự đoán lượng mưa. Những mô hình thảm họa sẽ đưa ra các tính toán về thiệt hại tài chính để có cái nhìn tổng thể, toàn diện hơn. Nhìn chung, những công nghệ này đang “tái thiết” những biện pháp chống lũ lụt truyền thống nhằm có những cách thức quản lý rủi ro tốt hơn.

Cùng với lợi ích của các giải pháp số trong ngành nước, sự hợp tác và chia sẻ kiến thức sẽ là chìa khóa dẫn đến thành công của ngành trong tương lai. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự thay đổi cần thiết này, tháng 11/2022, British Water tổ chức Hội nghị dữ liệu tại London. Sự kiện năm nay sẽ tiếp tục thảo luận về cách thực hiện chuyển đổi kỹ thuật số cho ngành nước. Các đại biểu dự Hội nghị sẽ cùng thảo luận về cách thúc đẩy việc sử dụng và phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu quả, tính bền vững của ngành nước.

*Tạp chí “Water industry journal”
tháng 11/2022
ND: Mai Anh*

Đô thị học cảnh quan - khoa học làm thay đổi diện mạo các thành phố

Trong cuốn sách mới “Cảnh quan và đô thị”, để giúp độc giả nắm vững khái niệm đô thị của thế kỷ XXI, GS. Charles Waldheim - Trưởng khoa Kiến trúc cảnh quan Trường Thiết kế thuộc Đại học Harvard đã viết: “...ảnh hưởng của những nguồn lực mới, trào lưu mới và thịnh hành khiến việc áp dụng nhận thức truyền thống về đô thị trở nên không còn phù hợp.

Những nguồn lực mới, trào lưu mới ở đây bao gồm sự phá vỡ và thay đổi logic kiến trúc của hình thức đô thị truyền thống, kèm theo những thay đổi về mặt môi trường, hạ tầng hoặc kinh tế”. Nói cách khác, các kết cấu không gian của môi trường đô thị không còn được quy định bằng khung chức năng như trước kia hoặc cố gắng tách biệt, thay vào đó sẽ được tích hợp



Các công trình kiến trúc hài hòa với cảnh quan tự nhiên tại La Villette Park (Paris, Pháp)



Nhà ga cảng biển Osambasi với toàn bộ bề mặt đáp ứng các tiêu chí xây dựng xanh (Yokohama, Nhật Bản)

vào cấu trúc của thành phố.

Các dự án thiết kế cảnh quan đô thị cần thích ứng với những thay đổi không thể tránh khỏi về chức năng và mục tiêu, nảy sinh do những thay đổi về mặt kinh tế và trong quá trình sử dụng đất. Mười một dự án được đề cập dưới đây là những ví dụ thực tế nổi bật. Các dự án đều chứng tỏ năng lực thích nghi với những thay đổi đã qua mà không bị ràng buộc bởi cái nhìn hứa hẹn về tương lai của môi trường đô thị biến đổi từng ngày.

Các dự án đã thực hiện

Park La Villette (Paris, Pháp)

Được xây dựng tại địa điểm từng là chợ thịt và lò mổ gia súc phía đông bắc Paris, Park La Villette đã làm nên hình mẫu mới trong thiết kế cảnh quan. Công viên là sự hợp nhất giữa thiên nhiên và kiến trúc, là tổng hòa các hình thức "lai" giữa sáng tạo của con người và tự nhiên. Khác với nhiều công viên, cảnh quan do KTS. Bernard Chumi thiết kế là không gian linh hoạt, thừa nhận tính dễ biến đổi của khu vực công cộng.

Ga hành khách quốc tế Osambasi (cảng Yokohama, Nhật Bản)

Được xây dựng nhờ phần mềm máy tính được cải tiến, nhà ga Osambashi là một trong những dự án đầu tiên được thiết kế bởi các công nghệ kỹ thuật số mới nhất. Bề mặt độc đáo của công trình thể hiện rõ nét các nguyên tắc đô thị học cảnh quan, cho phép không khí

lưu thông tự do, mang lại sự thoải mái, tiện nghi tối đa cho khách.

Park Millennium (Chicago, Mỹ)

Quy hoạch tổng thể Công viên Thiên niên kỷ (Park Millennium) được Văn phòng kiến trúc SOM nghiên cứu, được triển khai tại nơi họp nhất của nhiều bãi đỗ xe, các làn xe buýt khác nhau và một nhà ga đường sắt, và các kiến trúc sư gọi một cách rất tượng hình tác phẩm của họ là "khu vườn trên mái nhà lớn nhất thế giới". Công viên là điểm nhấn cuối của chuỗi các dự án phát triển khu vực ven bờ biển tại Chicago, do Daniel Burnham khởi đầu ý tưởng xây dựng từ một thế kỷ trước. Công viên kết hợp các nét cổ điển và hiện đại, những lối dạo bộ rộng rãi, sân khấu hòa nhạc hình con sò (thiết kế của Frank Gehry) và các tác phẩm điêu khắc được công chúng yêu thích. Phía dưới công viên là bãi đỗ xe hai mức, các làn xe buýt và ga đường sắt được cải tạo và mở rộng.

Olympic Sculpture Park (Seattle, bang Washington, Mỹ)

Công viên hình chữ chi độc đáo, được hình thành tại địa điểm của các công trình thể thao Olympic đã được phá dỡ, băng qua các tuyến đường sắt và tuyến đường chính của thành phố Seattle. Con đường dạo bộ dẫn hạ độ cao xuống 12m (từ mức đường phố đô thị đến điểm thấp nhất của công viên), và dẫn thẳng tới điểm cuối cùng còn hoang sơ chưa xây dựng



Park Millennium (Chicago, Mỹ) - khu vườn trên mái lớn nhất thế giới



Toàn cảnh sân bay quốc tế Shoudu (Bắc Kinh, Trung Quốc)

của bờ biển thành phố.

Sân bay quốc tế Shoudu (Bắc Kinh, Trung Quốc)

Là một trong những cảng hàng không lớn nhất thế giới, sân bay Shoudu tại Thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc) là ví dụ điển hình cho mô tả của GS. Charles Waldheim - "...các công trình mà quy mô, các kết nối hạ tầng và tác động môi trường đã vượt ra ngoài phạm vi một mô hình quy hoạch - kiến trúc nghiêm ngặt".

High Line Park (New York, Mỹ)

Công viên High Line trải dài suốt chiều dài một cầu đường sắt cũ không còn sử dụng ở phía tây Manhattan (New York, Mỹ). Dự án của Field Operations, DS+R & Piet Oudolf đã lưu giữ linh hồn của một khu công viên tự nhiên, ý tưởng cơ bản là cải tạo và khai thác một đoạn đường sắt bỏ hoang suốt nhiều thập kỷ và đã xuống cấp quá mức. Dự án đã cải tạo, chỉnh trang tuyến đường và khu vực xung quanh bằng những lối đi bộ lát đá, những băng ghế dài, những thảm cỏ xanh mát và những khu vườn đầy hoa lá.

Clyde Warren Park (Dallas, bang Texas, Mỹ)

"Chiếc mũ thực vật" của tuyến đường cao tốc Woodall Rodgers - công viên Clyde Warren chính là giải pháp khắc phục tình trạng bùng nổ đường bộ trong thế kỷ XX, giúp phân tách khu dân cư với đường cao tốc và tạo sự phá cách cho một loạt trung tâm thành phố của Mỹ. Công

viên có diện tích chỉ hơn 2ha đã ngăn cách trung tâm thành phố Dallas với Art District liền kề, cung cấp cho du khách địa điểm hòa nhạc, nhà hàng, khu vực để dắt chó đi dạo, sân chơi, bãi cỏ rộng lớn và vườn với đa dạng các loại thực vật địa phương

Các dự án đề xuất/đang được lên kế hoạch thực hiện/đang triển khai

Big U (New York, Mỹ)

Sau trận bão Sandy, thành phố New York đã khởi động chương trình Rebuild by Design, với mục đích đưa ra các giải pháp giúp giảm nhẹ tính dễ tổn thương của thành phố trước các yếu tố bất lợi của thời tiết, đồng thời chuẩn bị tốt hơn cho các tình huống thảm họa thiên nhiên khác. Nỗ lực hình thành một tường chắn vô hình, Văn phòng kiến trúc Bjarke Ingels đã đưa ra ý tưởng Big U - chuỗi các công trình xã hội & môi trường đáp ứng nhu cầu của các khu vực, đồng thời bảo vệ những nơi đó khỏi ngập lụt. Nói cách khác, Big U là một loạt các biện pháp can thiệp cảnh quan nhằm hình thành các không gian nghỉ ngơi giải trí đồng thời có thể chống chịu những cơn bão mạnh trong trường hợp cần thiết.

11th Street Bridge (Washington, Mỹ)

Dự án của Văn phòng OMA + OLIN đề xuất biến cây cầu ô tô cũ qua sông Anacostia thành một công viên công cộng trải dài theo chiều dài cầu và hai bên bờ sông. Theo kế hoạch, các khu vực nghỉ ngơi giải trí ngoài trời với quảng



High Line Park (New York, Mỹ) nhìn từ trên cao

trường, quán cà phê sẽ được xây dựng trên lãnh thổ này; đồng thời, các khu vực dành riêng để nghỉ ngơi thư giãn có vũng, ghế nằm, các khu vườn, các khoảnh đất để phát triển nông nghiệp đô thị sẽ được hình thành.

Willamette Falls Riverwalk (Oregon, Mỹ)

Đường dạo bộ ven sông do Mayer/Reed, Snohetta & DIALOG thiết kế sẽ thu hút công chúng đến thác nước rộng thứ hai ở Mỹ, nơi từng trải qua thời kỳ công nghiệp hóa mạnh mẽ trong thế kỷ XIX và XX. Theo kế hoạch, các công trình công nghiệp hiện hữu sẽ được bảo tồn; nhiều công trình mới sẽ được xây dựng một



Dự án ý tưởng 11th Street Bridge cải tạo cây cầu và 2 bên bờ sông Anacostia (Washington D.C., Mỹ)

cách hài hòa với các công trình di sản và hòa hợp với thiên nhiên xung quanh.

Freshkills Park (State Island, New York)

Năm 2006, trên địa điểm từng là bãi rác lớn nhất thế giới, công viên rộng 900ha bắt đầu được xây dựng theo dự án của Field Operations (dự án đã giành chiến thắng trong cuộc thi năm 2001). Việc triển khai thực hiện dự án còn tiếp tục kéo dài, dự kiến công viên sẽ được khánh thành vào năm 2035.

Theo Strelka Magazine tháng 11/2020

ND: Lê Minh

Thiết kế nhà bằng kính hiệu quả năng lượng

Trên thế giới có rất nhiều mẫu thiết kế bằng kính tuyệt đẹp, với nhiều lối kiến trúc và thiết kế khác nhau. Thiết kế mới lạ, sáng tạo, sử dụng kính là vật liệu chính khiến ngôi nhà bằng kính luôn mang nét đẹp riêng vừa huyền ảo, vừa lung linh. Kiến trúc sư James Evans (Collaborative Designworks) đã thiết kế một ngôi nhà thông minh nằm trên mặt hồ có tầm nhìn tuyệt vời theo mọi hướng. Ngôi nhà không chỉ là nơi trải nghiệm nghỉ dưỡng mà còn tiết kiệm năng lượng. Vật liệu kính có nhiều ưu điểm như mang lại ánh sáng tự nhiên giúp tiết kiệm chi phí điện năng; giúp người ở trong tận

hưởng được khung cảnh đẹp xung quanh; có tính thẩm mỹ cao, tạo vẻ đẹp cho cả không gian bên trong và bên ngoài ngôi nhà.

Ngôi nhà trông giống như một gian hàng nổi hiện đại, với bề ngoài được bao bọc toàn bằng kính. Sàn nhà nổi và cố định tạo không gian ăn uống và thư giãn ngoài trời, trong khi phòng ngủ chính và phòng tắm có cửa sổ kính suốt từ trần đến sàn, và cửa kính trượt. Khung cảnh xung quanh ngôi nhà khá độc đáo, 65% vật liệu xây nhà là kính.

Với những khách hàng thích phiêu lưu và sáng tạo, Evans đã có thể thiết kế một ngôi nhà



Ảnh minh họa: Bên trong căn nhà



Ảnh minh họa: Thiết kế phòng ngủ



Ảnh minh họa: Bên ngoài ngôi nhà một phòng ngủ hình chữ nhật cho phép ngắm nhìn thiên nhiên xung quanh ở mọi góc độ. Với khu vực sinh hoạt mở rộng rãi, một thư viện có thể được chuyển đổi thành phòng ngủ thứ hai và ba phòng tắm. Ngôi nhà tạo không gian giải trí rộng rãi và trưng bày các sản phẩm trang trí đẹp mắt.

Vì vật liệu bên ngoài ngôi nhà chủ yếu là kính nên cần phải có 1 hệ thống kính để giữ cho bên trong ngôi nhà mát mẻ vào những ngày thời tiết nóng bức ở Texas. Evans đã chọn cửa sổ khung nhôm và cửa kính trượt được thiết kế với kính 2 lớp low-E tiết kiệm năng lượng, kết hợp với 1 hệ thống bơm địa nhiệt độ sâu. Một tấm kim loại 45 feet được thả xuống hồ để tạo ra 1 hệ thống suối và làm mát cực kỳ hiệu quả

giúp tiết kiệm hóa đơn tiền điện cho gia chủ. Ngoài ra, ngôi nhà còn sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng tốt, đèn LED và các thiết bị khác giúp tiết kiệm năng lượng hơn nhiều so với tiêu chuẩn năng lượng của Mỹ và khu vực.

Với các hệ thống cửa sổ, kiến trúc sư đã chọn Western Windows Systems đáp ứng mục tiêu tiết kiệm năng lượng. Hệ thống cửa sổ Western Windows tập trung vào việc giúp mọi người sống thoải mái hơn thông qua những bức tường và cửa sổ kính chuyển động đẹp mắt, hòa quyện giữa trong nhà với bên ngoài. Lấy cảm hứng từ cuộc sống hiện đại, các sản phẩm chất lượng cao của hãng có sẵn với kích thước tùy chỉnh, tiêu chuẩn hóa và kích thước lớn cho khả năng thiết kế không giới hạn trong các dự án nhà ở, nhà lắp ghép, bán lẻ, thương mại... Western Window Systems là lựa chọn ưu tiên của các kiến trúc sư, nhà xây dựng và chủ nhà trên khắp Bắc Mỹ.

<https://www.architecturalrecord.com/articles/>

ND: Mai Anh

Tỉnh Hắc Long Giang tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng

Mới đây, Sở Nhà ở và Phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hắc Long Giang đã ban hành “Kế hoạch thực hiện mục tiêu đạt đỉnh carbon trong xây dựng đô thị và nông thôn tỉnh Hắc Long Giang”. Kế hoạch đề xuất mục tiêu đến cuối năm 2025, xu hướng tiêu thụ năng lượng và phát thải carbon ngày càng tăng trong quá trình xây dựng giai đoạn trước sẽ được kiểm soát một cách hiệu quả; về cơ bản sẽ hình thành phương thức phát triển xây dựng xanh, thấp carbon hoàn chỉnh; đặt nền móng vững chắc hướng tới đạt đỉnh carbon, zero carbon trong xây dựng đô thị - nông thôn trước năm 2030. Trong đó, việc tạo ra những bước ngoặt trong quá trình tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng sẽ là động lực quan trọng giúp ngành xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn tỉnh Hắc Long Giang tiến nhanh hơn đến mục tiêu đạt đỉnh carbon.

Căn cứ vào phương hướng của Kế hoạch, tỉnh Hắc Long Giang cần thúc đẩy ứng dụng tích hợp các biện pháp công nghệ như áp dụng quang điện, vật liệu xây dựng xanh, thân thiện với môi trường để tận dụng tối đa hiệu quả năng lượng của công trình xây dựng và không gian xung quanh, tăng cường các biện pháp lưu trữ và sử dụng hiệu quả năng lượng mặt trời, đẩy mạnh giám sát quá trình ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo trong các công trình xây mới, dần đưa việc lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời trở thành một trong những chuẩn mực, quy tắc khi xây dựng các công trình mới. Mục tiêu đến cuối năm 2025, tỷ lệ bao phủ quang điện trên mái của các công trình công cộng, công trình công nghiệp mới sẽ đạt 50%. Bên cạnh đó, tỉnh cần mở rộng phạm vi sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo. Cần đẩy mạnh ứng dụng địa nhiệt và năng lượng sinh khối phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ



Dự án xây dựng 1 khu dân cư mới tại quận mới Hà Tây, Cấp Nhĩ Tân (Hắc Long Giang) hoàn toàn sử dụng các vật liệu xây dựng xanh, năng lượng tái tạo và hệ thống quang điện

điện - nhiệt thay thế, nâng cao tỷ lệ ứng dụng năng lượng tái tạo trong quá trình vận hành công trình. Mục tiêu đến cuối năm 2025, tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trong các công trình, dự án của tỉnh trung bình đạt 8% trở lên.

Tỉnh Hắc Long Giang cũng thúc đẩy nâng cao mức điện khí hóa công trình thông qua các biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn việc cải tạo và phát triển hệ thống sưởi, nước nóng phục vụ sinh hoạt của người dân trong hệ thống các công trình hiện có. Đi đôi với việc cải tạo chuyển đổi, nâng cao mức điện khí hóa trong các công trình hiện có, tỉnh cũng chủ trương đẩy mạnh điện khí hóa một cách toàn diện trong các công trình công cộng xây mới. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ điện khí hóa công trình trong địa bàn tỉnh sẽ đạt 20%. Mở rộng quảng bá các dòng sản phẩm nội thất sử dụng năng lượng nhiệt điện thay vì gas như: máy nước nóng bơm nhiệt, bếp từ hiệu suất cao, thúc đẩy việc ứng dụng các thiết bị, đồ dùng điện...sử dụng dòng điện xoay chiều cho hiệu suất cao. Ngoài ra, việc ứng dụng các công nghệ kỹ thuật thông minh mới trong ngành xây dựng như microgrid, hệ thống lưu trữ và điều phối sử dụng quang điện linh hoạt, giải pháp điều chỉnh phụ



Tỉnh Hắc Long Giang tổ chức nhiều Hội nghị về chủ đề đẩy mạnh phát triển ngành xây dựng địa phương theo định hướng xanh - carbon thấp

tải điện tự động, công nghệ lưu trữ phân tán nâng cao hiệu quả lưới điện... cũng được tỉnh chú trọng nhằm đẩy mạnh quá trình ứng dụng năng lượng tái tạo, đóng góp tích cực cho việc đáp ứng nhu cầu điện năng tiêu thụ.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là thúc đẩy quá trình chuyển hóa carbon thấp của các nguồn nhiệt phục vụ xây dựng. Việc tận dụng tối đa, toàn diện nguồn nhiệt thải từ quá trình đồng phát nhiệt điện và từ quá trình sản xuất công nghiệp sẽ được lập kế hoạch và thực hiện theo nhiều phương pháp khác nhau, dựa theo tình hình và điều kiện thực tế tại mỗi địa phương. Tỷ lệ sử dụng nguồn nhiệt từ than dự báo có xu hướng giảm liên tục, từ đó nâng cao hơn hiệu quả sử dụng năng lượng tái tạo trong lĩnh vực xây dựng của tỉnh. Ngoài ra, cũng cần nâng cao chất lượng của hệ thống cung cấp

nhiệt đô thị và điện sinh khối đô thị để tận dụng tối đa tiềm năng sản xuất điện từ phế thải sinh học và chuyển đổi xanh, thấp carbon các nguồn nhiệt đô thị.

Kế hoạch yêu cầu Chính quyền các địa phương trong tỉnh Hắc Long Giang cần thống nhất và kiên trì thực hiện khái niệm phát triển xanh, thấp carbon trong xây dựng theo đúng chỉ đạo chung của Chính quyền tỉnh về mục tiêu đạt đỉnh carbon, trung hòa carbon trong tương lai gần; đưa kế hoạch hành động để đạt đỉnh carbon trong lĩnh vực xây dựng và phát triển đô thị - nông thôn vào các chương trình nghị sự quan trọng của tỉnh; tăng cường phối hợp xây dựng, tổ chức kế hoạch đạt đỉnh carbon trong xây dựng đô thị - nông thôn tỉnh một cách khoa học, có hệ thống; làm rõ các nhiệm vụ, mục tiêu; lập danh mục các đối tượng và chủ thể chịu trách nhiệm chính trong mỗi dự án. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị quản lý công tác xây dựng, cải cách hệ thống công trình, nhà ở và công tác đô thị - nông thôn các cấp trong tỉnh cần tăng cường phối hợp hơn nữa để hình thành một bộ máy quản lý chung, thống nhất, đảm bảo thực hiện và hoàn thành một cách hiệu quả nhất các nhiệm vụ đã đề ra.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 10/2022
ND: Ngọc Anh*

Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

Ngày 16/11/2022, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến trên toàn quốc. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam chủ trì Hội nghị.

Cùng dự và chủ trì Hội nghị có Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng.

Tham dự Hội nghị tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng; các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng; lãnh đạo cấp ủy các cấp thuộc Đảng ủy Bộ Xây dựng.

Hội nghị được tổ chức nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Hội nghị cũng thể hiện ý chí và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị trong việc đổi mới xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển Vùng - vấn đề có ý nghĩa chiến lược không chỉ đối với các vùng mà còn đối với cả nước.

Tại Hội nghị, đồng chí Trần Tuấn Anh - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế Trung



Quang cảnh Hội nghị tại điểm cầu Trung ương Đảng (Ảnh: vov.vn)



Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng

ương báo cáo những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 26-NQ/TW, trong đó nhấn mạnh, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nhất là về kinh tế biển và quốc phòng, an ninh biển, đảo của Tổ quốc.

Về mục tiêu đến năm 2030, Nghị quyết 26-NQ/TW xác định Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là vùng phát triển năng động, bền vững, mạnh về kinh tế biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích

ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn với các khu kinh tế ven biển và hệ thống đô thị ven biển đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là cửa ngõ ra biển của vùng Tây Nguyên và nước bạn Lào; là nơi các giá trị văn hoá, lịch sử và hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng, hệ thống chính trị

vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Về một số chỉ tiêu cụ thể, Nghị quyết số 26-NQ/TW xác định, giai đoạn 2021 - 2030 tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của vùng đạt khoảng 7 - 7,5%; phần đầu tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 47 - 48%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%; thu ngân sách nhà nước chiếm khoảng 20 - 25% cả nước...

Trần Đình Hà

Chuỗi hội thảo trong khuôn khổ Hội nghị đô thị toàn quốc 2022

Ngày 16/11/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức Hội thảo chuyên đề “Cơ chế, chính sách quản lý phát triển đô thị Việt Nam”. Đây là 1 trong chuỗi 3 phiên hội thảo chuyên đề được tổ chức trong khuôn khổ Hội nghị Đô thị toàn quốc năm 2022, hưởng ứng Ngày Đô thị Việt Nam 8/11.

Tham dự hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng - Trưởng Ban tổ chức sự kiện, bà Nguyễn Phương Thủy - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội; lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, các hội, hiệp hội chuyên ngành, đại diện doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc các phiên hội thảo, bà Nguyễn Phương Thủy cho biết, phát triển đô thị hiện đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cả nước, với trên 70% GDP tới từ các khu vực đô thị. Đến tháng 9/2022, bình quân tỷ lệ đô thị hóa cả nước xấp xỉ 41,5%; không gian đô thị ngày càng được mở rộng, hạ tầng kinh tế - kỹ thuật - xã hội được quan tâm đầu tư đồng bộ và hiệu quả hơn; chất lượng sống của người dân đô thị từng bước được nâng cao.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng - Trưởng Ban tổ chức Hội nghị đô thị toàn quốc

Đạt được những kết quả trên, một phần quan trọng nhờ cơ chế chính sách về quy hoạch, phát triển đô thị ngày càng được hoàn thiện về chất lượng. Nhiều luật có liên quan tới công tác quản lý phát triển đô thị cùng với hệ thống các văn bản dưới luật được ban hành đã thể chế hóa kịp thời chủ trương quan điểm chỉ đạo của Đảng và tạo hành lang pháp lý tương đối đồng bộ cho công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển đô thị. Bên cạnh đó, chính sách, pháp luật về phát triển đô thị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn nhất là về quy hoạch, phân loại đô thị,



Bà Nguyễn Phương Thủy phát biểu khai mạc chuỗi hội thảo



Đại diện các tổ chức quốc tế trình bày tham luận tại hội thảo

ơ chế tài chính, đầu tư hạ tầng, mô hình chính quyền đô thị, mô hình liên kết và quản trị vùng đô thị. Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức chưa theo kịp xu hướng, nhu cầu phát triển...

Theo bà Nguyễn Phương Thủy, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết 06/NQ-TW chính là những bước đầu tiên, có tính định hướng quan trọng trong thời gian tới. Cần nhận thức đúng, đầy đủ về các nội dung chỉ đạo, định hướng này và tiếp tục xác định các nhiệm vụ, giải pháp, cách thức tổ chức, các công việc cụ thể cần triển khai để thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra.

Song song với hội thảo chuyên đề 1, các hội thảo chuyên đề 2 “Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị hướng tới phát triển bền vững” và chuyên đề 3 “Phát triển hệ thống hạ tầng và chỉnh trang tái thiết đô thị” đã diễn ra. Tại các hội thảo, những tham luận về các cơ chế chính sách liên quan tới công tác quản lý phát triển đô thị, đặc biệt việc hoàn thiện pháp luật về quy hoạch đô thị gắn với đổi mới trong hướng tiếp cận quy hoạch và biện pháp thực hiện, phù hợp với nguồn lực thực hiện nhận được sự quan tâm

lớn của các đại biểu tham dự.

Phát biểu tại hội thảo, GS. Đặng Hùng Võ (Đại học Quốc gia Hà Nội) nêu rõ: vấn đề đầu tiên cho các đô thị muốn phát triển thành công là nguồn lực đầu tư chỉnh trang và phát triển đô thị. Đô thị cần tìm cách hợp lý huy động được nguồn lực tại chỗ để chỉnh trang, phát triển mới có thể bắt kịp xu thế của thời đại. Theo GS. Đặng Hùng Võ, nguồn lực đầu tiên là nguồn lực từ các tài nguyên thiên nhiên, gồm hai nhóm - đất đai và các tài nguyên thiên nhiên khác. Cần tìm các giải pháp để tạo giá trị tăng thêm của đất đai tại các đô thị, và cần tìm giải pháp hợp lý để thu được các giá trị tăng thêm này.

Phân tích sự phát triển của một số thành phố lớn như Đà Nẵng, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và kinh nghiệm của một số thành phố lớn trên thế giới trong việc vốn hóa đất đai, thu giá trị đất đai trong đô thị hóa, GS. Đặng Hùng Võ chỉ ra: hình thức thu giá trị đất đai tăng thêm tại Việt Nam hầu như chưa được quan tâm đúng mức. GS. Đặng Hùng Võ đề xuất Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc, Đài Loan trong việc thu giá trị đất đai tăng thêm gắn với quá trình đô thị hóa bằng chính sách thuế bất động sản, thuế thu nhập từ chuyển quyền bất động sản và việc chuyển dịch đất đai theo phương thức góp/tái điều chỉnh đất.



Toàn cảnh một phiên hội thảo chuyên đề

Bên cạnh những đề xuất, kiến nghị mang tính gợi mở, thẳng thắn từ các cơ quan, tổ chức trong nước, những chia sẻ kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế cũng cho thấy một vấn đề quan trọng khác - cần phải xây dựng hệ thống đô thị theo cơ chế kết nối các đô thị ở cấp vùng để cùng giải quyết các vấn đề chung như biến đổi khí hậu (BĐKH), quản lý nguồn nước và xây dựng hạ tầng khung của vùng, đồng thời tạo động lực phát triển theo cụm, phát huy được tiềm năng phát triển của từng đô thị trong vùng, từ đó góp phần phát triển kinh tế và phát triển bền vững toàn vùng, toàn hệ thống đô thị.

Trình bày tham luận “Chương trình phát triển đô thị thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, tiềm năng triển khai tại Việt Nam”, bên cạnh việc phân tích rõ lợi ích đầu tư cho khả năng chống chịu BĐKH của các đô thị (giúp nâng cao năng lực của chính quyền thành phố, góp phần đẩy mạnh phát triển thấp carbon, tăng trưởng xanh), đại diện Ngân hàng Thế giới (WB) Marc S.Fomi cũng cho biết: mục tiêu của Chương trình là tạo điều kiện phát triển các đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ các đô thị xây dựng khung chính sách, cơ chế, công cụ lập kế hoạch và quản lý để phát triển đô thị bền vững. Chương trình cũng trang bị chuyên môn kỹ thuật, nâng cao năng lực và

hỗ trợ tài chính cho các bên liên quan nhằm tạo một chiến lược đầu tư khả thi cho phát triển thích ứng với BĐKH. Về cơ chế triển khai, Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý tổng thể và thực hiện Chương trình; các thành phố tham gia chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện dự án phát triển đô thị thông minh thích ứng với BĐKH; WB có trách nhiệm hỗ trợ Bộ Xây dựng trong triển khai thực hiện Chương trình.

Một nội dung quan trọng khác được tập trung thảo luận trong chuỗi hội thảo là các giải pháp nhằm ứng phó, thích ứng với các hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu gây ra. Đặc biệt, nhiều tham luận tập trung phân tích một trong những giải pháp quan trọng nhất - phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu. Vấn đề cốt lõi trong chỉnh trang đô thị chính là hạ tầng đô thị, nhất là chỉnh trang hạ tầng giao thông, thoát nước, cây xanh.

Theo đánh giá tổng kết của Ban Tổ chức, bằng tinh thần trách nhiệm, bằng tâm huyết, các bài viết, bài tham luận, các ý kiến, đề xuất, kiến nghị được đưa ra tại các hội thảo sẽ giúp các cơ quan quản lý tìm cách tháo gỡ những tồn tại, hạn chế trong phát triển đô thị hiện nay; tạo cơ sở để nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đô thị bền vững, đáp ứng yêu cầu cuộc sống đô thị ngày càng cao của người dân cả nước. Các nội dung trao đổi, thảo luận tại các hội thảo cũng góp phần thiết thực hỗ trợ các địa phương định hướng các chương trình hành động, cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm được đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 148/NQ-CP.

Bích Ngọc - Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045

Ngày 23/11/2022, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045. Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành; lãnh đạo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Trần Thu Hằng - Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc chủ trì hội nghị.

Theo báo cáo thuyết minh, Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập theo Quyết định số 04/2006/QĐ-TTg ngày 05/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ, gồm thị trấn Lăng Cô và các xã Lộc Thủy, Lộc Tiến, Lộc Vĩnh thuộc huyện Phú Lộc (tỉnh Thừa Thiên Huế), có diện tích đất tự nhiên 27.108ha. Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-TTg ngày 05/12/2008 và phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 08/8/2019.

Mục tiêu lập quy hoạch nhằm xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô phù hợp với Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển biển Việt Nam và chiến lược phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; phù hợp với quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển và các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Phát triển Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô thành khu vực phát triển kinh tế năng động, bền vững; là trung tâm phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, cảng và trung tâm logistics; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo an ninh, quốc



Toàn cảnh hội nghị thẩm định

phòng, chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô thành khu vực kinh tế động lực của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và tỉnh Thừa Thiên Huế; có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả. Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế theo quy định và là công cụ pháp lý để quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và sự phát triển của Khu kinh tế theo quy hoạch được duyệt.

Nhiệm vụ đưa ra các yêu cầu nghiên cứu, trong đó có đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng; phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và động lực phát triển; đề xuất định hướng khung phát triển; định hướng phát triển không gian; quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch; quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đánh giá môi trường chiến lược; đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện.

Tại hội nghị, đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, các hội nghề nghiệp chuyên ngành là

thành viên Hội đồng đã đóng góp nhiều ý kiến, đề nghị phía tư vấn và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế bổ sung, làm rõ một số vấn đề về mô hình thu hút đầu tư; nghiên cứu kỹ quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của khu kinh tế, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của khu vực; quy hoạch hạ tầng kỹ thuật bao gồm khai thác không gian xanh, chỉ tiêu sử dụng đất, chỉ tiêu cây xanh, chiếu sáng và cấp thoát nước; lồng ghép mô hình chống ngập lụt để ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng năng lượng tái tạo.

Tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên

gia thành viên hội đồng, bà Trần Thu Hằng đồng thời bổ sung một số ý kiến: cần lưu ý rà soát, làm rõ những nội dung về giải pháp kết nối vùng và các khu đô thị xung quanh; dự báo các vấn đề về hệ thống đô thị; dự báo phát triển dân số; quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng; quy hoạch phát triển du lịch khu kinh tế mà không phá vỡ cấu trúc, hệ sinh thái tự nhiên của khu kinh tế.

Mai Anh

Bộ Xây dựng thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Kon Tum

Ngày 24/11/2022, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Kon Tum. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Tóm tắt thuyết minh Đề án, đại diện UBND thành phố Kon Tum cho biết: trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Kon Tum, thành phố Kon Tum đã nỗ lực đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội và đạt được nhiều kết quả nổi bật: tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm gần đây đạt 13,32%; cơ cấu kinh tế thành phố phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông, lâm, thủy sản theo kế hoạch đã đề ra; tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, hiện nay còn 2,33%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 66,75%; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người đạt 29,07 m²/người; tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 96,3%. Các đường phố chính được chiếu sáng 100%; tỷ lệ khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng đạt 69,64%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn trên địa bàn thành phố đạt 100%; tỷ lệ người dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt



Toàn cảnh hội nghị

99,2%...

Căn cứ theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Kon Tum đánh giá thành phố Kon Tum đạt tiêu chí đô thị loại II với hầu hết các tiêu chuẩn đã đạt hoặc vượt mức tối đa. Việc công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Kon Tum sẽ tạo động lực để thành phố phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và một cuộc sống tốt, tiện nghi hơn cho cư dân đô thị.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng nhận định chủ trương xây dựng và phát triển thành phố Kon Tum trở thành đô thị loại II là phù hợp

với thực tiễn và các chương trình, định hướng của của tỉnh và của quốc gia về phát triển đô thị. Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để UBND tỉnh và thành phố Kon Tum chú trọng phát huy tốt hơn nữa các tiềm năng, lợi thế của thành phố; tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, phát triển Kon Tum theo quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển đô thị, đáp ứng các yêu cầu mới; từng bước xây dựng đô thị sinh thái, mang bản sắc khu vực Tây Nguyên, có thêm nhiều công trình kiến trúc đặc trưng của vùng Tây Nguyên.

Phát biểu kết luận hội nghị, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đánh giá hồ sơ thẩm định Đề án đảm bảo đầy đủ trình tự thủ tục và các căn cứ pháp lý; báo cáo thuyết minh phản ánh rõ những nỗ lực của Chính quyền và nhân dân thành phố Kon Tum nói riêng, tỉnh Kon Tum nói chung trong việc phát triển thành phố Kon Tum đạt tiêu chí đô thị loại II.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng đề nghị UBND tỉnh Kon Tum tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của đại diện các Bộ ngành Trung ương là thành viên Hội đồng để hoàn thiện báo cáo thuyết minh Đề án. Đối với các tiêu chuẩn chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp (thu nhập bình quân đầu người so với cả nước; mật độ dân số trung bình toàn đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật...), tỉnh ủy, UBND tỉnh cần có giải pháp khắc phục trong thời gian tới, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng giao thông, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là bộ máy quản lý đô thị, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Kết thúc hội nghị, Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Kon Tum là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Kon Tum.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng lấy ý kiến về quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050

Ngày 25/11/2022, tại thành phố Đà Nẵng, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo lấy ý kiến lần thứ nhất về một số nội dung trọng tâm trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; lãnh đạo một số Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; đại diện các ban, ngành liên quan.

Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn được xác định là quy hoạch cấp quốc gia thuộc Quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng. Việc lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một yêu cầu của Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cơ sở

để ngành Xây dựng thống nhất với các ngành trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hệ thống đô thị và nông thôn, hướng dẫn các địa phương lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị - nông thôn, đồng thời là cơ sở để ngành Xây dựng triển khai xây dựng hợp phần Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn trong Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi ranh giới quy hoạch là toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam bao gồm đất liền, các hải đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam. Ranh giới trực tiếp nghiên cứu lập quy hoạch là tổng diện tích đất tự nhiên của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khoảng: 331.231km² (Theo Niên giám thống kê toàn quốc đến hết 31/12/2018).



Thủ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng tham dự và phát biểu chỉ đạo tại hội thảo



Toàn cảnh hội thảo

Tại hội thảo, các đại biểu nhất trí với mục tiêu chính của quy hoạch đô thị - nông thôn thời kỳ này, đó là: thúc đẩy quá trình đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới hiệu quả, có chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; làm nền tảng phát triển kinh tế - xã hội nhanh bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, an ninh lương thực. Bên cạnh đó, một số vấn đề trong quản lý phát triển hệ thống đô thị và nông thôn toàn quốc cần được nghiên cứu rà soát để đảm bảo công tác quản lý đô thị và nông thôn phù hợp với các định hướng, chính sách phát triển đất nước trong thời gian tới.

Theo ý kiến của nhiều đại biểu, sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng ở Việt Nam thời gian qua đi đôi với quá trình đô thị hóa và chuyển đổi không gian. Không gian kinh tế chuyển đổi nhanh chóng bởi sự tăng trưởng các khu vực công nghiệp và dịch vụ trên phạm vi lãnh thổ. Lao động từ lĩnh vực nông nghiệp đã chuyển sang công nghiệp và dịch vụ trong nội

bộ khu vực nông thôn. Tuy việc làm được tạo ra có thể không có giá trị gia tăng cao, nhưng năng suất của người lao động trong các công việc mới này vẫn cao hơn nhiều so với việc làm nông nghiệp trước đó.

Tại hội thảo, các đại biểu cùng nhận định: đô thị hóa là quá trình tất yếu, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trong tiến trình này, các thành phố lớn như Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ đã trở thành những trụ cột phát triển của đất nước và có tính cạnh tranh quốc tế mạnh mẽ. Bên cạnh đó, nhiều đô thị tỉnh lỵ đã và đang là trụ cột phát triển của các vùng miền. Dân số đô thị năm 2020 chiếm 33,8% tổng dân số, GDP đóng góp của khu vực đô thị chiếm khoảng 70% nền kinh tế quốc dân, quá trình dịch cư từ nông thôn ra đô thị tiếp tục gia tăng trong giai đoạn 2021-2030.

Bích Ngọc

Singapore: Khả năng hồi phục sau đại dịch Covid - 19 của ngành xây dựng

Ngành xây dựng Singapore đang phục hồi sau đại dịch COVID-19, tuy nhiên đang phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Các sự kiện địa - chính trị như căng thẳng Mỹ-Trung leo thang, xung đột ở Ukraine đã tiếp tục phá vỡ chuỗi cung

ứng toàn cầu và khiến giá nguyên liệu thô tăng cao. Cùng với đó, biến đổi khí hậu ngày càng trầm trọng khiến ngành xây dựng chịu áp lực ngày càng lớn trong việc nhanh chóng chuyển hướng sang các biện pháp bền vững hơn.

Ông Kelvin Wong, Giám đốc điều hành của Cơ quan Xây dựng và công trình (BCA) nhận xét đây là thời kỳ đầy biến động và thách thức. Ông lưu ý ba lĩnh vực chính cần được giải quyết để phục hồi ngành Xây dựng là: xây dựng khả năng phục hồi nhanh, con người và thích ứng sự thay đổi.

Xây dựng khả năng phục hồi nhanh

Đầu tiên, các công ty xây dựng phải hình thành khả năng phục hồi từ đại dịch COVID-19 (vốn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực xây dựng) và vận dụng để đón đầu những thách thức mới phía trước. Ông Lee Aik Seng, Giám đốc điều hành của công ty xây dựng Obayashi Singapore nhận định một trong những thách thức lớn nhất thời kỳ hậu COVID là quản lý chuỗi cung ứng bao gồm sự chậm trễ và leo thang giá cả về thiết bị và vật liệu, và cả đội ngũ công nhân lành nghề.

Để đối phó với tình hình biến động của giá cả và thiếu hụt các nguồn lực, cần nhanh chóng xây dựng kịch bản phục hồi. Ví dụ: thay vì cách làm việc truyền thống, cách tiếp cận hợp đồng hợp tác cho phép các công ty trong ngành linh hoạt hơn, xử lý tranh chấp một cách thân thiện và suôn sẻ hơn. Hợp đồng hợp tác cho phép tất cả các thành viên trong nhóm cộng tác, chia sẻ thông tin và phát triển các giải pháp phù hợp với mục tiêu của tất cả các bên và tăng năng suất.

Áp dụng số hóa để tăng khả năng phục hồi và tăng năng suất, cụ thể là các giải pháp R&A (các giải pháp robot và tự động hóa) để giảm sự phụ thuộc vào nhân lực trình độ thấp. Ví dụ, các công việc đòi hỏi nhiều công sức như sơn, khoan có thể được tự động hóa và tăng tốc bằng cách áp dụng các giải pháp nêu trên. Theo mô hình chuyển đổi số ngành xây dựng, R&A sẽ là yếu tố chính thúc đẩy chuyển đổi số. Ngày nay, nhu cầu xây mới và nâng cấp hạ tầng, nâng cao số lượng và chất lượng nhà ở giá rẻ ngày một tăng lên, ở phạm vi toàn cầu; R&A chính là chìa khóa định hướng cho ngành xây dựng trong việc giải quyết nhu cầu trên.

Nguy cơ bị ngã và chấn thương do nâng và vận chuyển thiết bị nặng tại địa điểm làm việc cũng có thể được giảm bớt nhờ R&A, qua đó cơ hội cải thiện sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc.

Con người: những tài năng mới, những kỳ vọng khác nhau

Biện pháp thứ hai mà ngành xây dựng có thể chuẩn bị cho tương lai là tìm cách thu hút và giữ chân nhân tài - vấn đề lâu năm mà ngành đối mặt. Er Jee Yi Yng, Đại diện quốc gia tại công ty kỹ thuật xây dựng AECOM Singapore cho biết thay vì gắn bó với chuyên môn, nhiều kỹ sư hiện đang muốn thử thách bản thân trên nhiều lĩnh vực, ví dụ, các nhà tư vấn môi trường muốn làm các dự án cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, các bên liên quan trong ngành luôn mong muốn lực lượng lao động đạt năng suất cao hơn, hiểu biết về kỹ thuật số và tính bền vững. Để chuyển đổi ngành, các CEO của các công ty xây dựng phải đóng vai trò chủ đạo bằng cách đưa ra đường hướng, chú trọng văn hóa tổ chức, và bằng cách hướng dẫn, đào tạo nhân viên - một trong những tài sản quý giá nhất của công ty - hướng tới các mục tiêu chuyển đổi.

Điểm mấu chốt là công ty xây dựng cần dự đoán chính xác và chuẩn bị kỹ cho sự thay đổi của ngành, một mặt phát triển kỹ năng cho nguồn lao động hiện tại và tương lai, mặt khác áp dụng máy móc công nghệ trong toàn bộ quá trình xây dựng. Điều này đang được Singapore thúc đẩy, một phần thông qua việc hợp tác với các tổ chức đào tạo và các chuyên gia trong ngành để thu hút nhân tài trong lĩnh vực này.

Thích ứng với các thay đổi

Cuối cùng, để bắt kịp các xu hướng mới như tính bền vững và số hóa, các công ty xây dựng phải học cách thích ứng cho phù hợp. Ông Lim - lãnh đạo của Keppel Land đã chia sẻ cách tổ chức phát triển công ty, từ doanh nghiệp bất động sản truyền thống trở thành nhà cung cấp giải pháp không gian đô thị vào năm 2020, theo trọng tâm chính là đổi mới đô thị theo hướng bền vững. Keppel Land lắp đặt các tính năng thông

minh và bền vững trong các tòa nhà cũ giúp giảm chi phí dài hạn, tiết kiệm chi phí môi trường.

Cần áp dụng công nghệ mới để thích ứng với sự thay đổi. Kể từ khi triển khai BIM vào năm 2014, Chính phủ Singapore đã khuyến khích tất cả các công ty xây dựng áp dụng chiến lược kỹ thuật số với nhiều chương trình khác nhau. Đại dịch tiếp tục thay đổi ngành công nghiệp này, vì vậy Chính phủ đã sử dụng công nghệ và nền tảng đổi mới mạnh mẽ của mình. Quỹ Chuyển đổi BuildSG được hình thành nhằm nỗ lực chuyển đổi hơn nữa các hoạt động của ngành, thống nhất các kế hoạch tài trợ hiện có và áp dụng Đề án đặc biệt cho thiết kế sản xuất và lắp ráp. Chính phủ

Singapore một lần nữa thể hiện cam kết của mình đối với lĩnh vực xây dựng với gói hỗ trợ trị giá 1,36 tỷ SGD nhằm bù đắp các yêu cầu tuân thủ bổ sung này và giúp các công ty xây dựng tiếp tục hoạt động một cách an toàn. Một phần kinh phí sẽ được chuyển cho các công ty xây dựng để giúp họ mua thêm nguyên vật liệu/thiết bị, chẳng hạn như thiết bị bảo hộ cá nhân, khẩu trang, mũ chắn và lắp đặt nhà vệ sinh công cộng bổ sung...

<https://www1.bca.gov.sg/buildsg-emag/articles/>

ND: Mai Anh

Phát triển các không gian công cộng tại các khu vực đô thị dọc bờ sông Volga (Liên bang Nga)

Những tuyến đường thủy huyết mạch luôn là cơ sở cho sự hình thành và phát triển các đô thị, là một phần không thể tách rời của hạ tầng giao thông và quốc phòng. Từ thời kỳ La Mã cổ đại đến ngày nay, các công trình do con người tạo dựng dọc theo các khu vực mặt nước chủ yếu là các bến đỗ tàu thuyền. Mô hình này rất phát triển vào thời Trung cổ ở các thành phố của Ý. Thời kỳ Phục hưng, đặc biệt vào đầu thế kỷ XVII và XVIII, các kênh ngòi đã định hình tính chất tuyến tính của các bờ kè với vai trò là những kết cấu thủy kỹ bảo vệ (dự án 3 kênh đào ở Amsterdam, các tổ hợp bến tàu ở London, Antwerp, Liverpool, Marseille,...). Kết quả, các công trình bắt đầu được sử dụng làm đường thông qua và cũng có tầm quan trọng trong giao thông đô thị, giống như các con phố.

Trong thế kỷ XIX - XX, tiến trình đô thị hóa dẫn hướng đến việc hình thành các công viên công cộng, đưa tới việc phát triển các khu vực ven bờ. Trong các hệ thống đô thị thuộc không gian tuyến tính kéo dài này, chức năng giải trí, chức năng công cộng có đóng vai trò hàng đầu,

song song với sự phát triển giao thông.

Khi nghiên cứu các thành phố lớn nhất vùng bờ sông Volga của Liên bang Nga (Nizhny Novgorod, Yaroslavl, Samara, Volgograd...) có thể thấy đặc điểm chung là các lãnh thổ ven bờ sông đã được chuyển đổi từ những kho bãi, khu công nghiệp của thế kỷ XIX thành một loạt những không gian công cộng và nghỉ ngơi giải trí. Tới cuối thế kỷ XX, các khu vực ven bờ sông bắt đầu có vai trò quan trọng trong cấu trúc đô thị của nhiều thành phố bên sông, trong đó có thành phố Samara.

Với sự phát triển của các thành phố, việc xây dựng các công trình trên bờ sông theo dạng tuyến tính kéo dài cũng thay đổi. Khác Moskva và St. Peterburg - nơi khu vực ven sông biến thành đường phố và đường cao tốc, đảm nhận trọn vẹn chức năng công cộng và giải trí, tất cả các khu vực bên bờ sông Volga (trừ khu vực thượng nguồn tại thành phố Nizhny Novgorod) đều không lặp lại mô hình phát triển này. Các đường cao tốc cách mép nước 50-200m, từ đó tạo điều kiện phát triển các chức năng giải trí,



Sân vận động tại khu vực bờ sông, thành phố Volgograd

xã hội.

Tại thành phố Saratov: tuyến phố Kosmonavt dọc bờ sông gồm ba mức có chiều dài 1,5km. Hiện tại, một dự án đang được triển khai để phát triển 400m khu vực ven sông làm bãi tắm.

Tại Samara: quy hoạch khu vực ven sông đã bắt đầu được triển khai từ năm 1939; giai đoạn II (từ 1958-1961); giai đoạn III xây dựng nhà ga đường sông mới (1974); giai đoạn IV (1984). Ngoài ra, cuộc thi dự án kết nối giai đoạn I và II đã được tổ chức năm 2021. Tổng chiều dài khu vực ven sông được xây dựng qua các giai đoạn quy hoạch hơn 4km. Dự kiến, sẽ tiếp tục phát triển tuyến tính dọc theo bờ sông, trong đó có việc hình thành khu dân cư mới trên lãnh thổ nhà máy mang tên Maslennikov trước đây.

Tại Volgograd: bờ kè sông được thi công năm 1935-1937, chiều dài 3,5km, có tính chất bậc thang. Năm 1952, bờ kè được tái thiết theo dự án của kiến trúc sư V. Simbirtsev. Trong tòa nhà ga đường sông có phòng hòa nhạc chính của thành phố. Một phần khu vực bờ sông được xây mới để phục vụ World Cup 2018 tại Nga, nối liền bờ kè có từ những năm 1950 với sân vận động thành phố.

Tại Astrakhan: việc xây dựng bờ kè bắt đầu vào những năm 1950, nhưng đến những năm 1970-1980 mới đạt hình thức hoàn thiện; tổng chiều dài 2km. Năm 2009, nhân dịp 450 năm thành lập thành phố, các mái dốc bằng bê tông



Khu vực bờ sông với các bãi tắm, sân chơi thể thao tại Samara

cốt thép đã được thay bằng bức tường thẳng đứng. Một phần của các công trình lịch sử dọc phố Krasnaya tiếp giáp với bờ kè.

Tại Cheboksary: bờ kè mới xung quanh Vịnh Volga và bờ sông Volga bắt đầu từ các tòa nhà lịch sử gần mặt nước, sau đó chạy dọc theo khu vực nghỉ ngơi giải trí được hình thành từ đầu những năm 2000, tổng chiều dài hơn 4km. Phần mới này hầu như vắng bóng người, trái ngược hoàn toàn với khu vực trung tâm thành phố, xung quanh Tu viện cổ Trinity (được chỉnh trang, nâng cấp trong thời gian 1930-1950).

Không gian giải trí và khu vực bờ kè hầu như nằm trong cấu trúc của các trung tâm đô thị. Thực tế không có ví dụ nào về sự hình thành các bờ kè ở các vùng ven đô, ngoại ô thành phố, bởi vì nếu khu vực ven sông vượt ra ngoài phạm vi của một trung tâm đô thị trên thực tế rất ít được sử dụng. Ví dụ cho điều này chính là dự án phân bờ kè mới tại Cheboksary trên đây. Chỉ một sai lệch nhỏ so với khu vực trung tâm cũng khiến các dự án đó khó đạt hiệu quả.

Ngược lại, ảnh hưởng từ khu vực trung tâm thành phố dẫn đến sự phát triển tuyến tính của các không gian công cộng ven bờ dọc theo khu vực này. Tính chất tuyến tính, bao gồm cả các bãi tắm ven sông làm tăng đáng kể sức hấp dẫn của không gian, trong đó có thể là các công trình thủy kỹ, khu công viên, nghỉ ngơi giải trí, nhà ga hành khách đường sông, bến tàu thuyền, câu lạc bộ du thuyền, nhà hàng quán



Khu ven bờ sông và cầu Feodosiski tại Nizny Novgorod

cafe, quán bar, sân chơi thể thao... Tiếp giáp với các công trình này thường là các sân vận động (như ở Volgograd, Nizhny Novgorod), các tòa nhà công cộng, công trình văn hóa, tòa nhà dân cư hoặc tòa nhà hành chính, các yếu tố thiết kế môi trường (hồ bơi, đài phun nước, nhà hát, cơ sở bảo trì kỹ thuật, nhà vệ sinh công cộng...). Dọc theo bờ kè thường có các tuyến đường (Samara, Volgograd, Astrakhan) và các cây cầu (Nizhny Novgorod, Kostroma, Yaroslavl).

Không thể so sánh các bờ kè sông Volga với các bờ kè sông Moskva, Neva, Kazanka, hay sông Seine (Pháp) hoặc sông Thames (Vương quốc Anh), do bề rộng của những con sông trên chỉ từ 50-200m, trong khi chiều rộng mặt nước sông Volga từ 1 - 2km (như ở Togliatti), mực nước dâng 2-8m khi lũ về sẽ tác động mạnh đến giải pháp không gian của khu vực ven bờ sông, xác định cao độ nền và kết cấu tầng bậc. Trong khi đó, bờ kè của các con sông nhỏ hơn như sông Moskva, Spree đặc trưng bởi sự khác biệt về cao độ giữa bề mặt kè và mặt nước, mực nước dâng nhẹ nếu có lũ.

Một trong những vấn đề bất cập trong phát triển các không gian công cộng ven bờ sông là chuyển từ sử dụng theo mùa sang sử dụng quanh năm. Xu hướng này xác định tính phức tạp, đồng thời xác định sự phát triển các chức năng công cộng, văn hóa, thương mại, thể thao và giải trí của các lãnh thổ này. Kinh nghiệm



Không gian công cộng, đường đi bộ và bãi tắm khu vực bờ sông Seine (Paris, Pháp)

tăng cường chức năng không gian công cộng ở các khu vực ven bờ của các thành phố lớn trên thế giới như Hamburg, London, Oslo, Madrid, Bilbao... đã cho thấy xu hướng phát triển mạnh các tổ hợp lớn, đa năng ở đây. Còn tại Nga hiện nay, xu hướng này đang vấp phải một số quy định trong Luật Nước liên bang, tức là cần điều chỉnh luật cho phù hợp.

Các khu vực nghỉ ngơi giải trí và không gian công cộng ven sông tại các thành phố dọc bờ sông Volga đều là những khu vực tiềm năng hấp dẫn cho các dự án đầu tư xây dựng. Kinh nghiệm xây dựng các tổ hợp dân cư - nghỉ dưỡng trên mặt nước của thế giới, từ Amsterdam đến Dubai, đã khẳng định luận cứ này. Tuy nhiên, các thành phố dọc bờ sông Volga của Nga hiện nay chưa có chương trình phát triển công nghệ xây các công trình nổi trên nước. Các công trình trên mặt nước hiện có ở Nga đều đang sử dụng các nền tảng nổi bằng bê tông cốt thép đã 40-60 năm tuổi, từ thời Liên Xô. Công xưởng duy nhất còn tồn tại trong lĩnh vực này (tại thị trấn Gorodets) không có khả năng sản xuất các nền tảng nổi ở quy mô lớn, dẫn đến giá thành cao, giảm sức hấp dẫn đầu tư.

Nhìn lại lịch sử xuất hiện các công trình nổi ở Nga, những cấu trúc đầu tiên xuất hiện từ trước Cách mạng tháng Mười và trong thời kỳ đầu sau Cách mạng. Thời gian này, xuất hiện nhiều công nghệ sử dụng các bệ nổi để bố trí bến tàu thuyền, nhà hàng, khách sạn và nhiều

công trình khác. Ban đầu, các công trình được xây trên những sà lan gỗ; đến giữa thế kỷ XX, công nghệ nền tảng nổi bằng bê tông cốt thép ra đời, kéo dài thời gian sử dụng và nâng cao độ tin cậy so với bệ nổi bằng thép. Những cấu trúc nổi thường có thượng tầng bằng gỗ có từ 1-2 tầng, và phổ biến nhất tại các khu vực ven bờ sông Volga.

Trong những năm 1990-2000, cùng với sự sụt giảm của lượng vận chuyển hành khách đường sông, nhiều bến tàu đã chuyển đổi thành nhà hàng, khách sạn, khu vực cắm trại. Những công trình chuyển đổi như vậy có ở Samara, Kostroma, Cheboksary, Astrakhan... Tuy nhiên, hình thức phát triển các khu vực ven sông thông qua các công trình nổi thực tế hiện nay không mở rộng hơn, nguyên nhân chủ yếu là bởi chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức. Thời gian gần đây, trong khuôn khổ Đề án quốc gia "Môi trường đô thị" đã xuất hiện khá nhiều dự án xây dựng khu vực ven bờ sông với các ý tưởng thiết kế, kiến trúc và bố cục hiện đại, trở thành các trung tâm hấp dẫn cộng đồng. Điển hình là khu công viên Krymskaya bên bờ sông Moskva (tại Moskva), khu vực ven hồ Kaban ở Kazan, khu vực ven bờ sông ở Tula... Trong các dự án đã được thực hiện, các khu vực ven bờ nhìn chung mất đi vai trò truyền thống và đều mang âm hưởng sáng tạo của thời đại.

Sự phát triển các không gian công cộng ven bờ là một quá trình sáng tạo, ví dụ điển hình là dự án giai đoạn V khu vực bờ sông thành phố Samara. Dự án giai đoạn V được kỳ vọng "dài hơi" nhất, sáng tạo nhất để phát triển khu vực ven bờ sông của Samara một cách toàn diện. Chính quyền thành phố và Hiệp hội Kiến trúc sư đã tổ chức cuộc thi ý tưởng kết hợp giai đoạn I và II (bao gồm trong đó lãnh thổ của nhà máy thủy điện và nhà máy bia Zhiguli), tức là bước chuẩn bị cho dự án giai đoạn V.

Ý tưởng hợp nhất các khu vực ven bờ sông tại Samara đã được đưa ra từ những năm 1970. Biện pháp định hình tối giản với việc thiết kế

cảnh quan hiện đại đã trở thành trào lưu trong vòng một thập kỷ qua (bản chất là bảo tồn cảnh quan hiện có và thực hiện thay đổi tối thiểu). Biện pháp này đã được áp dụng trong hầu hết các dự án dự thi giai đoạn V, tuy nhiên mâu thuẫn với vai trò vốn có của khu vực ven sông tại thành phố Samara - vai trò của một trong những không gian đô thị chính. Một phương án khác do Sở Kiến trúc đề ra là phát triển khu vực ven sông theo phong cách vốn có.

Cũng như nhiều thành phố lớn khác, Samara đang rất cần những không gian công cộng đẹp, có thể trở thành thắng cảnh mới của thành phố. Ở đây, chủ nghĩa tối giản giúp định hình xu thế bảo tồn những gì đang có, trên cơ sở đó, nhóm thiết kế thuộc Đại học Kiến trúc Moskva cũng đã có những phương án rất thú vị để xây dựng khu vực bờ sông của Samara thành một trung tâm phát triển sáng tạo của thành phố. Đây chính là nơi thử nghiệm tốt nhất các giải pháp sáng tạo. Nếu chương trình dự án trên được thực hiện, các lãnh thổ ven bờ sông Volga tại Samara chắc chắn sẽ có sự thay đổi về chất mà hiện tại chưa thành phố nào của Nga đạt được, kể cả Moskva và St. Petersburg.

Tổng hợp các nghiên cứu trên đây, có thể rút ra một số kết luận như sau:

- Quá trình phát triển các lãnh thổ ven bờ sông Volga phù hợp với xu hướng thế toàn cầu về xây dựng các công trình ven bờ có thể chống chịu tác động mạnh của các yếu tố thiên nhiên (diện tích mặt nước lớn hơn, địa hình...), sự phát triển cũng như sự thay đổi các điều kiện kinh tế;

- Các hình thức phát triển tích cực của các khu vực ven bờ với chức năng bảo vệ thủy, chức năng công cộng gắn liền với sự phát triển phần trung tâm của các thành phố dọc bờ sông Volga;

- Khác với Moskva và St. Petersburg (Nga), Paris (Pháp)..., các lãnh thổ ven sông tại những thành phố lớn nhất dọc theo bờ sông Volga không có chức năng chính về giao thông, được

hình thành chủ yếu bởi môi trường thiên nhiên, các khu vực mặt nước và lối sống của cư dân địa phương;

- Để tạo điều kiện cho sự phát triển không gian mặt nước của những lãnh thổ ven bờ, cần chuyển một phần chức năng của các lãnh thổ này cho chính quyền địa phương, cũng như phát triển thị trường sản xuất và sử dụng các công trình trên những nền tảng nổi.

Nghiên cứu trên đây đã cho thấy tầm ảnh hưởng của các mô hình và nguyên tắc tới quá trình thiết kế - đầu tư trên thực tế. Về bản chất, việc phân tích khoa học mô hình phát triển các vùng ven bờ của các thành phố lớn bên sông Volga xác định sự cần thiết phải hoàn thiện luật pháp, ứng dụng các công nghệ sáng tạo cụ thể,

tạo cơ sở khoa học cho các chương trình văn hóa - du lịch, xác định cơ sở khoa học để hình thành các thị trường mới và các dự án quy hoạch đô thị quy mô lớn. Nghiên cứu trên đây là một ví dụ về sự phát triển khoa học kiến trúc nói chung - từ các khuyến nghị đến các ý tưởng thiết kế có căn cứ khoa học - trên cơ sở đó khẳng định sự cần thiết phải có sự điều chỉnh luật pháp cho phù hợp với xu thế chung của thế giới và của thời đại.

Theo A.V.Klimenko

Tạp chí Architecture & Modern Information

Technologies tháng 5/2022

ND: Lê Minh

Thâm Quyến tích cực chuyển đổi ngành xây dựng

Mới đây, thành phố Thâm Quyến (Trung Quốc) đã ban hành “Một số biện pháp thúc đẩy phát triển chất lượng cao ngành xây dựng hiện đại”, trong đó đề xuất đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành với hàm lượng công nghệ cao, xanh hóa, thông minh hóa, công nghiệp hóa; từng bước tạo dựng thương hiệu xây dựng “made in Thâm Quyến”, trở thành một minh chứng điển hình của cả nước trong công tác phát triển đô thị xanh một cách toàn diện.

Các biện pháp được đề ra trong văn bản tài liệu này nhằm khuyến khích sự tích hợp và đổi mới ngành xây dựng Thâm Quyến, với động lực chính là sản xuất tiên tiến và công nghệ thông tin thế hệ mới; tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật mới, quy trình mới, vật liệu mới, sản phẩm mới; đổi mới và nâng cao toàn diện mức độ công nghiệp hóa, xanh, thông minh của toàn bộ quy trình xây dựng để phục vụ xây dựng đô thị mới kết nối với hệ thống hạ tầng mới hiện đại. Việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, nâng cấp, đổi mới công nghệ sẽ giúp tạo động lực để phát triển chất lượng cao cho

ngành xây dựng, thúc đẩy chuỗi ngành tổng thể, đưa ngành xây dựng hiện đại, chất lượng cao trở thành một phần quan trọng trong hệ thống công nghiệp hiện đại của Thâm Quyến, nỗ lực phát triển Thâm Quyến trở thành một trong những điểm tăng trưởng kinh tế mới của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, một số biện pháp cụ thể được đưa ra để phục vụ quá trình phát triển công nghiệp như: hình thành các cụm công nghiệp xây dựng hiện đại, kết nối các yếu tố công nghiệp và mở rộng các kịch bản ứng dụng đổi mới công nghệ sản xuất; cụ thể hóa kế hoạch thực hiện các dự án thí điểm tại các khu vực trọng điểm, dự án lớn của các doanh nghiệp trọng điểm, từ đó mở rộng các kịch bản ứng dụng cho quá trình đổi mới ngành công nghiệp xây dựng theo hướng toàn diện, đa lĩnh vực, đa cấp độ, thúc đẩy phát triển tổng hợp xây dựng xanh, thông minh, đưa Thâm Quyến từng bước trở thành đô thị đi đầu trong công tác thí điểm phát triển xây dựng hiện đại chất lượng cao trong cả nước.



Thâm Quyển đang dẫn đầu quá trình chuyển đổi xanh, thấp carbon tại Trung Quốc



Thâm Quyển trong top đô thị thấp carbon trên thế giới

Văn bản cũng nêu rõ: để nâng cao năng lực đổi mới khoa học công nghệ của ngành xây dựng Thâm Quyển, cần tăng cường đổi mới, nâng cao năng lực của các doanh nghiệp, thiết lập và hoàn thiện hệ thống đổi mới toàn diện phục vụ ngành xây dựng - từ khâu nghiên cứu, phát triển công nghệ đến khâu chuyển đổi thành tựu, thí điểm ứng dụng, thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng - từ đó nâng cao vị thế là chủ thể đổi mới của các doanh nghiệp xây dựng. Bên cạnh đó, cần nâng cao hiệu quả đầu ra và năng lực ứng dụng các thành tựu, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các trường đại học, cao đẳng đầu tư nghiên cứu nhiều hơn nữa các giải pháp công nghệ xây dựng thông minh và tăng cường tuyên truyền phổ biến trên phạm vi toàn quốc. Các phòng thí nghiệm trọng điểm của tỉnh, thành phố, trung tâm nghiên cứu công nghệ kỹ thuật, trung tâm đổi mới được giao thực hiện các kế hoạch, dự án khoa học công nghệ kỹ thuật xây dựng; xác định các biện pháp công nghệ mới, tiên tiến phù hợp áp dụng trong từng dự án xây dựng cụ thể; phát huy tối đa vai trò của Tổ tư vấn cấp cao thuộc Ủy ban Khoa học và Công nghệ xây dựng thành phố Thâm Quyển.

Các yêu cầu cụ thể để thực hiện mục tiêu tạo dựng thương hiệu xây dựng “made in Thâm Quyển” cũng được xác định rõ. Cần triển khai thực hiện các hành động kiến tạo hệ thống công trình xanh, thúc đẩy phát triển xây dựng

theo định hướng xanh, thấp carbon trong toàn vòng đời các công trình, dự án; nâng cao tiêu chuẩn đối với công trình xanh được xếp hạng sao, mục tiêu đạt được tỷ lệ 80% công trình xanh xếp hạng sao trong hệ thống công trình xây mới tại các khu vực đô thị của Thâm Quyển. Ngoài ra, cần cải thiện các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng của công trình, dự án; đẩy mạnh xây dựng phát triển các công trình sử dụng năng lượng tối thiểu trên quy mô lớn, đẩy mạnh công tác thí điểm các công trình, dự án sử dụng năng lượng tối thiểu và các công trình, dự án zero carbon, qua đó đánh giá và xây dựng tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng công trình. Cần thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo trong các công trình, dự án trên quy mô lớn; hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ quang điện tích hợp trong công trình, dự án (tích hợp tính linh hoạt, trực tiếp của bộ lưu trữ năng lượng mặt trời và DC micro-grid; thúc đẩy sử dụng vật liệu xây dựng xanh, thấp carbon, công nghệ tiết kiệm nước...); tăng cường nghiên cứu các giải pháp đảm bảo độ bền cho công trình.

Việc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa các công trình, dự án mới cũng phải được coi là một phần thiết yếu trong việc tạo dựng thương hiệu “made in Thâm Quyển”. Cần khuyến khích, thúc đẩy phát triển mạnh và mở rộng ứng dụng mô hình công trình tiên chế, áp dụng mô hình này trong việc xây dựng các công trình nhà

ở, công trình công cộng, công trình công nghiệp theo quy mô quy định, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực kỹ thuật hạ tầng đô thị khác như giao thông vận tải; làm rõ hơn các yêu cầu đối với công trình tiền chế trong quá trình phê duyệt dự án, quy hoạch, thi công, nghiệm thu; tối ưu hóa công nghệ xây dựng tiền chế, tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, kết cấu thép, thúc đẩy phát triển các công trình xây module.

Một yêu cầu quan trọng nữa: cần đẩy nhanh việc ứng dụng kỹ thuật số trong ngành xây dựng, đi sâu ứng dụng công nghệ BIM để góp

phần tạo dựng thương hiệu thông qua việc nâng cao trình độ xây dựng thông minh, thúc đẩy phát triển toàn diện công nghệ thiết kế, sản xuất xây dựng, kiến trúc kỹ thuật số, đẩy nhanh quá trình phát triển, sản xuất phần mềm thiết kế thông minh và robot xây dựng; tăng cường quảng bá các công nghệ tiên tiến (công nghệ thực tế ảo, quét lazer và nền tảng trực quan hóa dữ liệu kỹ thuật số).

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 11/2022
ND: Ngọc Anh*

**THỨ TRƯỞNG LÊ QUANG HÙNG CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TP.KON TUM LÀ ĐÔ THỊ LOẠI II
TRỰC THUỘC TỈNH KON TUM**

Ngày 24/11/2022



**BỘ XÂY DỰNG TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN LẦN 1 QUY HOẠCH
HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THỜI KỲ 2021-2030
TẦM NHÌN ĐẾN 2050**

Ngày 25/11/2022

